

Số: 278/NQ-NSC

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
(Phiên họp thường niên năm 2016, ngày 25/6/2016)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 5 năm 2016;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn ngày 25 tháng 6 năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2015 và các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016:

1. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2015:

- Doanh thu: 819.790 triệu đồng;
- Lợi nhuận (lỗ): - 25.070 triệu đồng.

2. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2016:

- Doanh thu: 750.000 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 17.500 triệu đồng;

Về chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2016 là 17.500 triệu đồng chưa bao gồm hạch toán khoản lỗ từ năm 2015 (25.070 triệu đồng) chuyển sang.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và Chương trình công tác năm 2016.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015 và Kế hoạch công tác năm 2016 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và Giải trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2015.

Điều 5. Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.



Điều 6. Thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên không chuyên trách năm 2016:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 5,0 triệu đồng/tháng.
- Kiểm soát viên không chuyên trách: 4,0 triệu đồng/tháng.

(Các thành viên chuyên trách được hưởng lương theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty).

Điều 7. Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 25/4/2014.

Điều 8. Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Đoàn Ngọc Tuấn và đã bầu Ông Đỗ Điệp Anh làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông ghi nhận các ý kiến, đề xuất giải pháp của cổ đông về kế hoạch SXKD năm 2016, chiến lược phát triển Công ty đến năm 2021 và tầm nhìn đến năm 2030. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉ đạo triển khai thực hiện.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này được các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp và có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2016.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT, BKS, GB Công ty;
- ĐU; BCH CĐ; BCH Đoàn TN Công ty;
- Các phòng NV, đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, TK C.ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Vương Đình Hải**

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2016,

Tên doanh nghiệp: **Công ty cổ phần Ngân Sơn.**

Địa chỉ trụ sở chính: số 1, đường TS 1, Khu Công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100100199 cấp ngày 05/11/2014 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

Thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: ngày 25/6/2016.

Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 3, trụ sở chính của Công ty (số 1, đường TS 1, Khu Công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh).

I. PHẦN THỦ TỤC

1. Khai mạc phiên họp:

Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty thực hiện các thủ tục:

- Chào cờ, cử quốc ca.
- Tuyên bố lý do tổ chức phiên họp.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Trần Anh Tâm – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tình hình cổ đông tham dự phiên họp:

a) Tổng số cổ đông của Công ty: 756 cổ đông nắm giữ 11.020.003 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

b) Tổng số cổ đông mời tham dự (theo danh sách của Trung tâm Lưu ký chứng khoán cung cấp tại thời điểm ngày 24/3/2016): 756 cổ đông nắm giữ 11.020.003 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

c) Tổng số cổ đông Đăng ký tham dự Đại hội tính đến 15 giờ 00 ngày 22/6/2016 là: 22 cổ đông nắm giữ 9.311.212 cổ phần chiếm tỷ lệ 83,12% số cổ phần có quyền biểu quyết.

d) Ở thời điểm khai mạc phiên họp này, vào hồi 8h30 ngày 25/6/2016: Tổng số cổ đông và đại diện được uỷ quyền tham dự là 30 cổ đông đại diện cho 9.507.780 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 84,88% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công ty hiện hành, phiên họp thường niên năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Ngân Sơn đủ điều kiện để tiến hành.

Sau khi khai mạc phiên họp có thêm 4 cổ đông đến dự. Như vậy tổng số cổ đông và đại diện được uỷ quyền tham dự là 34 cổ đông đại diện cho 9.554.980 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 86,71% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Thông qua Quy chế làm việc cuộc họp

Ông Đỗ Mạnh Lân – thành viên Ban Tổ chức họp ĐHĐCĐ thay mặt Ban Tổ chức trình bày Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Các cổ đông dự họp biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế.

4. Giới thiệu Chủ tọa phiên họp

- Ông Vương Đình Hải – Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Đình Trường – thành viên HĐQT.

Biểu quyết: 100% cổ đông dự họp tán thành.

5. Cử thư ký phiên họp

1. Ông Hồ Chí Diên - Thư ký HĐQT kiêm Thư ký Công ty
2. Bà Sầm Thu Duyên - Phó Phòng Hành chính

6. Thông qua chương trình, nội dung phiên họp

Ông Vương Đình Hải, Chủ tọa phiên họp trình bày Chương trình, nội dung phiên họp.

Biểu quyết: 100% cổ đông dự họp tán thành.

7. Bầu Ban kiểm phiếu

Ông Vương Đình Hải, Chủ tọa phiên họp đề cử các thành viên của Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Đỗ Mạnh Lân - Trưởng phòng TCNS Trưởng Ban
2. Ông Trần Văn Hiệu - Phó Phòng Kế hoạch – Vật tư Thành viên
3. Ông Lê Văn Tân - Chuyên viên Phòng TC – NS, Thành viên

Biểu quyết: 100% cổ đông dự họp tán thành.

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Trình bày báo cáo, tờ trình (đã gửi cho từng cổ đông dự họp)

a) Ông Nguyễn Anh Tuấn – thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016;

b) Ông Vương Đình Hải – Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt HDDQT Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và Chương trình công tác năm 2016;

c) Ông Trần Anh Tâm – Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động năm 2015 và Kế hoạch công tác năm 2016 của Ban kiểm soát;

d) Ông Nguyễn Anh Tuấn – thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày các tờ trình:

- Tờ trình v/v thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và giải trình không chia cổ tức năm 2015.

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016 .

- Tờ trình về thù lao thành viên HĐQT và Kiểm soát viên không chuyên trách năm 2016.

e) Ông Vương Đình Hải – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Tờ trình thông qua Điều lệ Công ty thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

2. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT

Theo Quyết định số 179/QĐ-TLTL ngày 25/4/2016 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long v/v cử người đại diện quản lý phần vốn góp và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn, Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long cử Ông Đỗ Điệp Anh, Phó Giám đốc Công ty làm đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn thay cho Ông Đoàn Ngọc Tuấn.

Căn cứ Điều 41 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành, Ông Đoàn Ngọc Tuấn miễn nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn, Theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn thiếu 01 thành viên HĐQT. Tại phiên họp này, Đại hội đồng cổ đông Công ty tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT.

a) Ông Nguyễn Đình Trường – thành viên HĐQT trình bày Quy chế Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Biểu quyết: 100% cổ đông dự họp tán thành.

b) Ông Nguyễn Đình Trường – thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về đề nghị miễn nhiệm Ông Đoàn Ngọc Tuấn – Thành viên HĐQT và đề cử ông Đỗ Điệp Anh tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019.

Biểu quyết: 100% cổ đông dự họp tán thành.

c) Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông tiến hành bỏ phiếu và thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế làm việc và Quy chế Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, báo cáo Biên bản Kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT. Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín.

d) Kết quả bầu cử như sau: Ông Đỗ Điệp Anh được 9.252.303 điểm bầu (theo Quy chế Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT), chiếm 96,83% cổ phần của Công ty có người đại diện tham dự họp và có phiếu bầu hợp lệ (tương đương với 9.546.666 cổ phần). Căn cứ Quy chế Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT của phiên họp, ông Đỗ Điệp Anh trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 – 2019.

3. Phần tham luận của các cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông đã nghe tham luận của các cổ đông:

a) Ông Nguyễn Văn Thịnh:

- Đề nghị giải trình lý do chậm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (so với các năm trước vào tháng 4).

- Tham gia ý kiến về báo cáo tình hình SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016 do Giám đốc Công ty trình bày:

+ Vụ cháy xảy ra do khách quan, chưa xác định thời điểm đòi xong bồi thường bảo hiểm thiệt hại vì vậy sẽ bị động trong xử lý tình huống SXKD.

+ Cần kiểm điểm nội bộ, xác định trách nhiệm của cá nhân và tổ chức trong vụ cháy ngày 19/8/2015.

+ Cần xem xét lại nguồn nhân lực, thu nhập người lao động giảm 30% so với năm 2014.

+ Chưa đánh giá mức độ hoàn thành công việc cả cá nhân Ban điều hành.

+ Về SXKD năm 2016: lĩnh vực sản xuất chính của Công ty là nguyên liệu gặp khó khăn. Lãnh đạo Công ty chưa đổi mới được tư duy kinh doanh, cần có phương án tăng cường mở rộng lĩnh vực kinh doanh mới mà ngành nghề kinh doanh của Công ty đã định hướng.

- Tham gia ý kiến vào Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và Chương trình công tác năm 2016 do Chủ tịch HĐQT trình bày: Chưa đánh giá HĐQT và từng thành viên HĐQT có hoàn thành nhiệm vụ không?

- Cần phải xây dựng chiến lược phát triển Công ty: Tái cơ cấu tài chính, vốn.

- Công ty quản trị Công ty yếu, trước hết từ HĐQT.

- Nên định hướng phát triển ngành nghề mới.

b) Ông Nguyễn Hữu Dực: góp ý dự thảo Điều lệ Công ty.

- Nội dung Điều 3 còn chưa phân định trách nhiệm của mỗi người đại diện Công ty

- Cần thống nhất từ ngữ là Quyền và nghĩa vụ tại các điều: Điều 26, Điều 27 và Điều

30.

Chủ tọa có ý kiến giải trình một số vấn đề mà cổ đông quan tâm, sau đó Đại hội đồng cổ đông nhất trí ghi nhận các ý kiến, đề xuất giải pháp của cổ đông về kế hoạch SXKD năm 2016, chiến lược phát triển Công ty đến năm 2021 và tầm nhìn đến năm 2030 và giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp thu các ý kiến góp ý và chỉ đạo triển khai thực hiện.

4. Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình:

a) Thông qua Báo cáo tình hình SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2015:

+ Doanh thu: 819.790 triệu đồng;

+ Lợi nhuận (lỗ): - 25.070 triệu đồng.

- Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2016:

+ Doanh thu: 750.000 triệu đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: 17.500 triệu đồng;

Về chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2016 là 17.500 triệu đồng chưa bao gồm hạch toán khoản lỗ từ năm 2015 (25.070 triệu đồng) chuyển sang.

Biểu quyết:

- Tán thành: 34/34 Phiếu. Tỷ lệ 100% trên tổng số Phiếu biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Phiếu
- Không có ý kiến: 0 Phiếu

b) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và Chương trình công tác năm 2016.

Biểu quyết:

- Tán thành: 34/34 Phiếu. Tỷ lệ 100% trên tổng số Phiếu biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Phiếu
- Không có ý kiến: 0 Phiếu

c) Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015 và Kế hoạch công tác năm 2016 của Ban kiểm soát.

Biểu quyết:

- Tán thành: 34/34 Phiếu. Tỷ lệ 100% trên tổng số Phiếu biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Phiếu
- Không có ý kiến: 0 Phiếu

d) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và Giải trình không chia cổ tức năm 2015.

Biểu quyết:

- Tán thành: 34/34 Phiếu. Tỷ lệ 100% trên tổng số Phiếu biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Phiếu
- Không có ý kiến: 0 Phiếu

e) Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016:

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 12, Tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Biểu quyết:

- Tán thành: 34/34 Phiếu. Tỷ lệ 100% trên tổng số Phiếu biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Phiếu
- Không có ý kiến: 0 Phiếu

f) Thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên không chuyên trách năm 2016:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 5,0 triệu đồng/tháng.
- Kiểm soát viên không chuyên trách: 4,0 triệu đồng/tháng.

(Các thành viên chuyên trách được hưởng lương theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty).

Biểu quyết:

- Tán thành: 34/34 Phiếu. Tỷ lệ 100% trên tổng số Phiếu biểu quyết.

- Không tán thành: 0 Phiếu

- Không có ý kiến: 0 Phiếu

g) Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 25/4/2014.

Biểu quyết:

- Tán thành: 34/34 Phiếu. Tỷ lệ 100% trên tổng số Phiếu biểu quyết.

- Không tán thành: 0 Phiếu

- Không có ý kiến: 0 Phiếu

Các vấn đề trên được cổ đông biểu quyết trực tiếp bằng Phiếu biểu quyết.

5. Thông qua Biên bản và Nghị quyết phiên họp

Bà Sầm Thu Duyên, Thư ký phiên họp trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Biểu quyết:

- Tán thành: 34/34 Phiếu. Tỷ lệ 100% trên tổng số Phiếu biểu quyết.

- Không tán thành: 0 phiếu

- Không có ý kiến: 0 phiếu

Biên bản, Nghị quyết phiên họp được cổ đông biểu quyết trực tiếp bằng Phiếu biểu quyết.

6. Bế mạc phiên họp

Ông Đỗ Mạnh Lân – thành viên Ban Tổ chức họp ĐHĐCĐ thay mặt Ban Tổ chức phát biểu bế mạc phiên họp thường niên năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Toàn bộ các văn bản được phiên họp thường niên năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn thông qua được đính kèm theo văn bản này.

Biên bản được lập xong vào hồi 11 giờ 30 ngày 25/6/2016, được toàn thể cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 nhất trí những nội dung ghi trong Biên bản này và thông qua trước khi kết thúc phiên họp.

Biên bản này được gửi cho tất cả cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp./.

THƯ KÝ PHIÊN HỌP

THƯ KÝ PHIÊN HỌP

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP



Hồ Chí Diên



Sầm Thu Duyên



CHỦ TỊCH HĐQT
Vương Đình Hải

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu: VT, TK C.ty.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn
nhiệm kỳ 2014 – 2019

Căn cứ Quy chế bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Ngân Sơn năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Được sự nhất trí của cổ đông, hôm nay ngày 25 tháng 6 năm 2016, tại Công ty cổ phần Ngân Sơn – Khu công nghiệp Tiên Sơn - huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh, Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

I. Thành phần Ban Kiểm phiếu

1. Ông Đỗ Mạnh Lân - Trưởng ban
2. Ông Trần Văn Hiệu - Thành viên
3. Ông Lê Văn Tân - Thành viên

II. Cổ đông thông qua danh sách bầu cử là: 01 người

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức vụ chính quyền
1	Đỗ Điệp Anh	1974	Phó Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn nhiệm kỳ 2014 – 2019 kết quả như sau.

III. Số lượng phiếu được kiểm

1. Tổng số phiếu phát ra : 34 phiếu; Tương đương: 9.554.980 điểm
2. Tổng số phiếu thu về : 32 phiếu; Tương đương: 9.546.666 điểm
3. Số phiếu hợp lệ : 31 phiếu; Tương đương: 9.546.596 điểm
4. Số phiếu không hợp lệ : 01 phiếu. Tương đương: 70 điểm

Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn nhiệm kỳ 2014 – 2019 như sau:

TT	Họ và Tên	Tổng số điểm bầu cho ứng viên	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đỗ Điệp Anh	9.252.303	96.83

Căn cứ quy chế bầu cử và Điều lệ của Công ty, Ông Đỗ Điệp Anh trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn nhiệm kỳ 2014 – 2019.

Biên bản được lập vào hồi 10 giờ 25 phút cùng ngày và thông qua phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

T/M. BAN KIỂM PHIẾU
Trưởng Ban


Đỗ Mạnh Lân

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
(Ngày 25/6/2016)

1. Chương trình họp
2. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
3. Báo cáo tình hình SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và Chương trình công tác năm 2016
5. Báo cáo hoạt động năm 2015 và Kế hoạch công tác năm 2016 của Ban kiểm soát
6. Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và Giải trình không chia cổ tức năm 2015
7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016
8. Tờ trình về thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên không chuyên trách năm 2016
9. Tờ trình về đề nghị thông qua Điều lệ Công ty
10. Quy chế về bầu cử bổ sung thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2016
11. Tờ trình về đề nghị miễn nhiệm và đề cử thành viên HĐQT.
12. Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ phiên họp thường niên 2016

BAN TỔ CHỨC



CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016



1. **Thời gian** : 8h30 thứ Bảy, ngày 25/6/2016
2. **Địa điểm** : Hội trường tầng 3 Công ty CP Ngân Sơn, số 1, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

TT	Chương trình và nội dung	Thực hiện	Thời gian
I.	THỦ TỤC KHAI MẠC		
1.	Đón tiếp cổ đông, khách mời, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu	Ban Tổ chức	7g30-8g30
2.	Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, khách mời	Ban Tổ chức	8g30-8g40
3.	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban KS	8g40-8g45
4.	Thông qua Quy chế làm việc	Ban Tổ chức	8g45-8g50
5.	Giới thiệu Chủ tọa cuộc họp	Ban Tổ chức	8g50-8g55
6.	Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2016, giới thiệu Thư ký cuộc họp, Ban Kiểm phiếu	Chủ tọa	8g55-9g05
II.	NỘI DUNG CUỘC HỌP		
1.	Báo cáo tình hình SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016	Giám đốc	9g05-9g25
2.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và chương trình công tác năm 2016	Chủ tịch HĐQT	9g25-9g40
3.	Báo cáo hoạt động của Ban KS năm 2015 và Kế hoạch công tác năm 2016	Trưởng Ban kiểm soát	9g40-10g00
4.	Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và Giải trình về phân phối lợi nhuận năm 2015.	Chủ tọa	10g00-10g05
5.	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016	Chủ tọa	10g05-10g10
6.	Tờ trình thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách năm 2016	Chủ tọa	10g10-10h15
7.	Tờ trình về đề nghị thông qua Điều lệ Công ty	Chủ tọa	10h15-10h25
8.	Bầu bổ sung thành viên HĐQT	Ban Kiểm phiếu	10h15-10h30
9.	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp	Chủ tọa	10g30-11g30
10.	Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT	Ban Kiểm phiếu	11g30-11g35
III.	KẾT THÚC CUỘC HỌP		
1.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp	Ban thư ký	11g35-11g50
2.	Phát biểu tổng kết đại hội, Bế mạc cuộc họp	Ban Tổ chức	11g50-12g00

BAN TỔ CHỨC

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Ngân Sơn đã được Đại hội cổ đông thông qua 28/04/2009 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2014,

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-NSC ngày 17/3/2016 của Giám đốc Công ty v/v thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016,

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

I. THÀNH PHẦN DỰ HỌP

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng là ngày 24/3/2016 hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

II. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP

Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phải mặc trang phục lịch sự, nghiêm túc.

Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đã quy định, tuyệt đối tuân thủ theo sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

Không hút thuốc lá trong phòng họp.

Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc để chế độ im lặng.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI CUỘC HỌP

- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Cổ đông không nhắc lại những ý kiến mà cổ đông khác đã phát biểu trước. Thời gian phát biểu không quá 5 phút/ một lần phát biểu.



IV. THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

1. Các vấn đề cần thông qua trong Đại hội cổ đông theo quy định và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đều phải được thông qua bằng cách lấy biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện cổ đông được ủy quyền dự họp.

2. Biểu quyết thông qua các văn bản (nghị quyết, quyết định, điều lệ, quy chế, quy định, báo cáo, tờ trình...) và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa và chỉ được sử dụng thẻ hoặc phiếu biểu quyết do Ban tổ chức phát hành.

3. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016: Các nghị quyết hoặc vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4. Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

5. Cách thức biểu quyết

a) Khi đăng ký tham dự họp, Ban Tổ chức sẽ cấp cho mỗi đại biểu tham dự có quyền biểu (cổ đông sở hữu, cổ đông được ủy quyền) 01 Thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên của cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

b) Cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng gior Thẻ biểu quyết.

c) Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng gior Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu trực tiếp đếm số Thẻ không đồng ý một quyết định hoặc nghị quyết và cuối cùng đếm số Thẻ biểu quyết đồng ý.

6. Trường hợp có ý kiến khác trong cuộc họp về biểu quyết và kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại cuộc họp.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA CUỘC HỌP

- Điều khiển cuộc họp theo đúng Điều lệ Công ty, nội dung chương trình, các thẻ lệ, quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ CUỘC HỌP

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.

- Soạn thảo Biên bản cuộc họp và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua ngay tại cuộc họp.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng biểu quyết;



Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Hướng dẫn thể lệ biểu quyết cho cổ đông tại cuộc họp;
- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm Thể lệ biểu quyết hoặc khiếu nại về biểu quyết;
- Phổ biến Quy chế bầu cử, phát và kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.
- Tổng hợp, kiểm tra, báo cáo Chủ tọa về kết quả biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Ngân Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



Trần Đình Thanh

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

PHẦN 1. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1.1. Đánh giá tình hình chung

a. Thuận lợi

- Năm 2015 thuận lợi cơ bản của Công ty là nhận được sự chỉ đạo của lãnh đạo Tổng công ty, sự chia sẻ, hỗ trợ của các đơn vị thuốc lá điều: Sài Gòn, Thăng Long, VPM, sản lượng giao nhận nhanh và thanh toán ngay của các Công ty thuốc lá điều đã giúp Công ty cân đối được dòng tiền, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục của Công ty sau vụ hỏa hoạn ngày 19/8.

- Lãi suất huy động và cho vay giảm so CKNT là điều kiện thuận lợi trong hoạch định giá mua, tiêu thụ nguyên liệu vụ Xuân 2015.

b. Khó khăn

- Lượng hàng tồn kho đầu năm 2015 tương đối lớn (khoảng 3.000 tấn thành phẩm), giá trị tồn kho bình quân 250 tỷ đồng. Đến tháng 8, Công ty xảy ra hỏa hoạn gây thiệt hại khoảng gần 4.000 tấn nguyên liệu và khoảng gần 10.000 m² kho bảo quản, giá trị thiệt hại ước tính khoảng 312 tỷ đồng đã ảnh hưởng lớn đến dòng tiền, sức ép vốn vay đến hạn phải trả, chi phí tài chính,... ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Diện tích đầu tư gieo trồng thuốc lá năm 2015 của Công ty giảm mạnh cụ thể: khu vực tỉnh Lạng Sơn diện tích giảm từ 40-50%, tỉnh Bắc Kạn giảm từ 15-20% diện tích, tỉnh Bắc Giang và Thái Nguyên diện tích giảm tới 60-70% so với CKNT đã ảnh hưởng đời sống, việc làm của người lao động tại các vùng đầu tư cũng như công tác thu mua sản phẩm.

- Nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất công nghiệp bị động, cạnh tranh về dịch vụ sơ chế tách cọng cao đã ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và hoạt động kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực sơ chế tách cọng.

- Thị trường tiêu thụ nguyên liệu xuất khẩu năm 2015 khá trầm lắng do ảnh hưởng bởi giá thị trường thế giới có xu hướng giảm, trong khi đó giá nguyên liệu trong nước tăng đã ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu.

- Công nợ phải thu khách hàng gia công chế biến thanh toán chậm và quá hạn so với hợp đồng ký kết ảnh hưởng đến cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt ảnh hưởng sau vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015, tuy nhiên nhờ sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng công ty thuốc lá Việt Nam và sự giúp đỡ của các đơn vị công ty thuốc lá điều thành viên của Vinataba, Công ty vẫn duy trì và đảm bảo được việc làm cho người lao động, các lĩnh vực hoạt

động sản xuất kinh doanh như sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp được duy trì và hoạt động theo kế hoạch. Kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Doanh thu: đạt 819.790 tỷ đồng, bằng 112,3% so Nghị quyết ĐHĐCĐ và bằng 112,9% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2015, lợi nhuận gộp của Công ty ước thực hiện đạt 32.000 triệu đồng. Mặc dù, Công ty đã mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản hàng hóa bị tổn thất, tuy nhiên đến nay, do Công ty Bảo hiểm chưa chốt số liệu giá trị đền bù thiệt hại của Công ty. Trên cơ sở ước tính những giá trị tổn thất, Công ty dự kiến trích lập dự phòng rủi ro hỏa hoạn. Lợi nhuận trước thuế năm 2015 sau trích lập dự phòng lỗ: 25.070 triệu đồng. Tuy nhiên, yếu tố này có thể ảnh hưởng tăng hoặc giảm phụ thuộc vào giá trị đền bù tổn thất của Công ty Bảo Hiểm.

- Nộp Ngân sách đạt 3.464 triệu đồng, bằng 69,3% so kế hoạch và bằng 31,5% so CKNT. Chỉ tiêu nộp Ngân sách không đạt chủ yếu là do lợi nhuận không đạt khi xảy ra rủi ro hỏa hoạn của Công ty và Công ty dự kiến trích lập dự phòng rủi ro hỏa hoạn.

Chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHĐCĐ năm 2015	TH năm 2015	Tỷ lệ %	
				TH/NQ	TH/CKNT
1. Doanh thu	Tr.đ	730.000	819.790	112,3	112,9
2. Lợi nhuận	Tr.đ	18.500	(25.070)	-	-
3. Nộp Ngân sách	Tr.đ	5.000	3.464	69,3	31,5
4. Tỷ lệ cổ tức	%	10	-	-	-

* Báo cáo tài chính Công ty năm 2015 (đã kiểm toán): có bảng chi tiết kèm theo

b, Đánh giá hoạt động SXKD năm 2015 theo lĩnh vực hoạt động

* *Tình hình sản xuất, tiêu thụ, tồn kho nguyên liệu thuốc lá*

- Tổng diện tích thực hiện trồng thuốc lá năm 2015 đạt: 2.940 ha, bằng 58,8% so kế hoạch và bằng 47,9% so CKNT. Trong đó: Diện tích chất lượng cao đạt 1.104 ha (trong đó từ vụ Xuân 2015, Công ty tiến hành triển khai thực hiện chương trình “Hái đúng – Sấy đúng” với diện tích 257 ha).

Mặc dù Công ty đã có những giải pháp thiết thực như: cấp cho không hạt giống tât cả các khu vực; cấp không thu hồi thuốc diệt chồi, hỗ trợ kinh phí trong quá trình sản xuất cho các khu vực thực hiện chương trình Hái đúng – Sấy đủ, đầu tư toàn diện... Làm việc với chính quyền các Huyện, Xã, Thôn kết hợp với Trạm BVTV, khuyến nông để vận động nông dân trồng cây thuốc lá; phổ biến rộng rãi các chính sách đầu tư, giá ký hợp đồng ngay từ đầu vụ trên các phương tiện thông tin đại chúng... Tuy nhiên, diện tích năm 2015 của Công ty giảm so kế hoạch và CKNT. Nguyên nhân làm giảm diện tích trồng cây thuốc lá năm 2015, được đánh giá như sau:

. Nhiều doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh nguyên liệu thuốc lá tại vùng đầu tư chỉ mang tính hình thức, đã kéo dài trong nhiều năm mà thiếu sự đầu tư thực sự cho cây thuốc lá đã làm nông dân chỉ chạy theo lợi ích trước mắt, nguyên liệu làm ra được tiêu thụ hết; hậu quả là năm nào giá nguyên liệu cao thì đổ xô trồng thuốc lá, năm giá nguyên liệu giảm thì bỏ không trồng, cụ thể năm 2014 việc giá nguyên liệu giảm dẫn đến diện tích năm 2015 sụt giảm.

. Sự dịch chuyển cơ cấu cây trồng từ thuốc lá sang các cây trồng khác có khả năng cạnh tranh về hiệu quả như: cây Cam, cây ớt.... Cùng với sự dịch chuyển cơ cấu lao động với lao động chính tại các khu vực trồng thuốc lá từ nông nghiệp sang làm công nhân tại các khu công nghiệp và các công việc tại vùng biên giới ...

. Tình hình thời tiết vụ Xuân 2015 không thuận lợi, đặc biệt trong tháng 5, thời tiết ban ngày trời nắng nóng gay gắt, ban đêm liên tục có mưa rào và dông. Nhiệt độ trung bình dao động từ 30-32°C, cao nhất 39°C, thấp nhất 28°C. Với diễn biến thời tiết ngày nắng nóng, đêm mưa rào và dông, ngoài ra, mưa to đã gây ngập úng cục bộ tại một số khu vực ảnh hưởng đến năng suất chất lượng thuốc lá sau sấy.

Về thị trường thu mua: Thị trường thu mua vụ Xuân 2015 nhìn chung bình ổn so với CKNT. Bên cạnh đó, năm 2015 các công ty thuốc lá điều chỉnh trong nước chuyển tăng tỷ lệ sản lượng cấp cao trong cơ cấu giao nhận 10% và giảm tỷ lệ cấp trung và cấp thấp, tạo áp lực đến công tác thu mua nguyên liệu của Công ty nhằm đảm bảo tỷ lệ giao nhận theo yêu cầu của khách hàng.

Trên cơ sở cân đối sản lượng thu mua, giao nhận, vụ Xuân 2015, Công ty đã điều chỉnh cân đối sản lượng thu mua, đồng thời chỉ đạo các đơn vị tập trung thu mua sản phẩm cấp cao và trọng tâm mua sản phẩm từ diện tích đầu tư trực tiếp nhằm cung ứng cho khách hàng trong và ngoài nước. Kết quả sản lượng thu mua năm 2015 đạt 4.947 tấn nguyên liệu, trong đó tỷ lệ nguyên liệu cấp cao (mẫu BAT và cấp 1,2) đạt gần 40% tổng sản lượng thu mua. Về cơ bản, năm 2015 Công ty thu mua sản lượng đáp ứng được cơ bản các yêu cầu về số lượng và chất lượng theo hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng tiêu thụ giữa Công ty và khách hàng. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng bởi thời tiết, vụ Xuân 2015, sản lượng cấp thấp (tận dụng trên thị trường chiếm tỷ lệ cao), để tận thu giá trị cho nông dân nhằm duy trì, ổn định và phát triển vùng trồng, Công ty nghiên cứu sản xuất chủng loại cấp thấp tiêu thụ xuất khẩu. Kết quả Công ty đã thu mua khoảng gần 1.000 tấn nguyên liệu cấp thấp, sản xuất và tiêu thụ xuất khẩu. Năm 2015, nhìn chung công tác thu mua nguyên liệu đạt yêu cầu, đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và nông dân vùng trồng.

- *Về tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá:* Sản lượng tiêu thụ năm 2015 của Công ty nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ của Tổng công ty và các công ty thuốc lá điều thành viên vì vậy, sản lượng tiêu thụ năm 2015 đạt 7.951 tấn nguyên liệu các loại, bằng 114,6% so kế hoạch và bằng 118,3% so CKNT. Sản lượng gia tăng chủ yếu từ sản lượng tiêu thụ trong nước.

Tuy nhiên, năm 2015, sản lượng tiêu thụ xuất khẩu giảm mạnh so năm 2014, cụ thể, Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2015 đạt: 684 tấn thành phẩm, giảm gần 69,2% so kế hoạch và giảm 70,6% so CKNT. Kim ngạch xuất khẩu năm 2015 ước đạt 3,5 triệu USD, bằng 40,7% so kế hoạch và bằng 34,3% so CKNT.

- Công ty đã tiến hành làm việc và ký hợp đồng với các Công ty Thuốc lá điều thành viên Vinataba về hợp đồng nguyên tắc tiêu thụ 3 năm (2016-2018). Trên cơ sở đó, triển khai ký kết hợp đồng ứng vốn đầu tư thu mua theo định hướng chỉ đạo của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

* *Tình hình sản xuất công nghiệp*

Sản xuất công nghiệp năm 2015 nguồn nguyên liệu đầu vào bị động, bên cạnh đó, thị trường dịch vụ sơ chế tách cạnh tranh cao. Tại thị trường phía Bắc có thêm 2 nhà máy (Bắc Giang và Hải Phòng) đưa vào hoạt động chính thức dẫn đến cung vượt quá nhu cầu đã ảnh hưởng đến lĩnh vực sản lượng sản xuất công nghiệp. Cụ thể, sản lượng sản

xuất ước thực hiện đạt 9.933 tấn thành phẩm, bằng 66,2% so kế hoạch và bằng 56,3% so CKNT.

Năm 2015, Công ty cũng tích cực cải tiến dây chuyền với nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là hai đề tài: "*Chuyển đổi Xi lô phối trộn mảnh lá và Đề tài giảm nhiệt độ sau sấy trong điều kiện nhiệt độ mùa hè*" đã được hội đồng khoa học kỹ thuật Công ty, Tổng công ty đánh giá cao.

c. Công tác khắc phục hậu quả hỏa hoạn và một số công tác khác

*** Công tác khắc phục hậu quả hỏa hoạn**

- Ngay khi sự việc xảy ra, với sự hỗ trợ tối đa của các đơn vị: PCCC, Công an, chính quyền địa phương, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, các đơn vị trong ban quản lý khu công nghiệp, ... để khắc phục hậu quả, giảm thiểu tối đa tổn thất vụ hỏa hoạn.

- Công ty đã huy động mọi nguồn lực, cùng với sự hỗ trợ tối đa của các đơn vị để thực hiện công tác khắc phục khó khăn, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất liên tục của Công ty. Công ty vẫn đang tích cực và chủ động phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các nghiệp vụ bảo hiểm trong thời gian sớm nhất với mục tiêu được đền bù thiệt hại theo Hợp đồng bảo hiểm với Bảo Minh. Công ty đã gửi công văn yêu cầu bồi thường thiệt hại tới Công ty Bảo Minh (ngày 14/10), đồng thời đã gửi Bảo Minh công văn đề nghị tạm ứng 50% giá trị thiệt hại (ngày 02/11). Đến nay, Bảo Minh đã chi trả thanh toán 2 đợt cho Công ty số tiền bảo hiểm là 100 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang xúc tiến làm việc với Công ty Bảo hiểm để tiếp tục thanh toán tiền bảo hiểm các đợt tiếp theo và thống nhất số liệu đền bù tổn thất.

- *Làm việc với các Ngân hàng:* Ngân hàng Vietinbank Đông Anh: đã đồng ý tiếp tục ký hợp đồng tín dụng và giải ngân với hạn mức 150 tỷ, thời hạn cho vay từ 8 tháng lên 10 tháng. Hỗ trợ về lãi suất từ 6,5% xuống còn 5% cho kỳ hạn 6 tháng và 9,5% xuống còn 5,5% cho kỳ hạn 4 tháng tiếp theo. Các Ngân hàng khác Tiếp tục giải ngân bình thường.

- Công ty ký hợp đồng và thuê Công ty Luật hợp danh Nghiệp Hưng để phối hợp làm việc với Bảo hiểm bảo vệ quyền lợi cho Ngân Sơn và đơn đốc tiến độ thực hiện hợp đồng bảo hiểm trong thời gian nhanh nhất.

- Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty, công tác tư tưởng người lao động đến nay đã yên tâm công tác, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định.

*** Công tác khác**

- Về hoạt động góp vốn liên kết: Công ty tiếp tục tiến hành thoái vốn tại Công ty cổ phần thương mại Vinawa và xem xét khả năng thoái vốn tại Công ty chứng khoán Nhất Việt.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác nguyên liệu từ năm 2012 đến 2015 và phương hướng triển khai nhiệm vụ năm 2016 với các địa phương vùng trồng.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Mục tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2016

Dựa trên các yếu tố đánh giá, cũng như thuận lợi, khó khăn, nguồn lực hiện có của Công ty và dự kiến dự phòng rủi ro hỏa hoạn trong năm 2015, khẩu hiệu hành động năm 2016 là “việc làm – thu nhập”, đồng thời Công ty xây dựng các chỉ tiêu chính năm 2016 như sau:

- Doanh thu: 750 tỷ đồng, bằng 91,5% so ước thực hiện năm 2015.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2016, lợi nhuận của Công ty kế hoạch là 17.500 triệu đồng. Trên cơ sở dự kiến trích lập dự phòng rủi ro hỏa hoạn của năm 2015, lợi nhuận lỗ năm 2015 chuyển sang là: 25.070 triệu đồng, ước thực hiện đến hết năm 2016, lợi nhuận lỗ lũy kế ước còn khoảng 7.570 triệu đồng. Tuy nhiên, yếu tố này có thể ảnh hưởng tăng hoặc giảm phụ thuộc vào giá trị đền bù tổn thất của Công ty Bảo Hiểm.

- Nộp Ngân sách: Do không có lợi nhuận và do chính sách thuế VAT của Nhà nước, Công ty dự kiến không phát sinh nộp Ngân sách năm 2016.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2015	KH 2016	Tỷ lệ % KH 16/TH 15
1	Doanh thu	Tr.đồng	819.790	750.000	91,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(25.070)	17.500	-
3	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	3.464	-	-
4	Tỷ lệ cổ tức (%)		-	-	

2. Các giải pháp để đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 2016

2.1. Công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu

- *Diện tích, sản lượng*: Triển khai diện tích trồng 3.450 ha với năng suất 1,9 -2,2 tấn/ha; Sản lượng thu mua khoảng 9.000 tấn nguyên liệu (trong đó: mua trực tiếp đạt khoảng 4.700 tấn nguyên liệu). Trong đó, tập trung thu mua sản phẩm theo các mục tiêu chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng với sản lượng thu mua hợp lý, đảm bảo tồn kho tối thiểu cụ thể:

+ Sản lượng thu mua: thực hiện đạt kế hoạch 1.500 tấn sản phẩm chất lượng cao, tiêu thụ và cung ứng mẫu mới “hái đúng-sấy đúng” cho Công ty liên doanh BAT-Vinataba và các nhà máy thuốc lá điều là tiền đề để gia tăng sản lượng cho các năm tiếp theo.

+ Chất lượng sản phẩm: Đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, phần đầu cấp 1+2 khoảng từ 45- 50%; riêng sản lượng cấp 3,4 điều chỉnh linh hoạt trong thu mua trên cơ sở cân đối sản lượng tiêu thụ, hạn chế thấp nhất sản lượng tồn kho, tăng tối đa hiệu quả.

+ Chủ động xây dựng phương án mua hợp lý, hiệu quả trên cơ sở cân đối linh hoạt sản lượng tiêu thụ, sản lượng sản xuất. Điều phối công tác thu mua, phân cấp đóng kiện đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất sơ chế tách cọng, đẩy nhanh tiến độ giao hàng cho khách hàng nhằm thu hồi vốn, giảm chi phí tài chính.

- *Công tác tiêu thụ sản phẩm*: Năm 2016 xác định trọng tâm là thị trường nội địa, duy trì và tăng sản lượng bán hàng cho các công ty thuốc lá điều thành viên trong Tổng công ty. Bên cạnh đó, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các khách hàng khác trong Hiệp

hội Thuốc lá nhằm gia tăng thêm sản lượng bán hàng. Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2016 ước thực hiện 7.720 tấn, Cụ thể:

+ Thị trường nội địa:

Đối với thị trường truyền thống (các công ty thuốc lá điều trong Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam): Ký hợp đồng nguyên tắc 3 năm giai đoạn 2016-2018 về tiêu thụ sản phẩm, bên cạnh đó tiếp tục cung ứng ổn định các sản phẩm đã xác lập được uy tín về chất lượng, mẫu mã sản phẩm, bên cạnh đó tiêu thụ mẫu BAT có chất lượng tốt cung cấp cho các công ty Thuốc lá điều. Mục tiêu tiêu thụ sản phẩm năm 2016 dự kiến tiêu thụ cho các Công ty thuốc lá điều trong đương năm 2015, cụ thể: Tổng sản lượng kế hoạch tiêu thụ cho các công ty thuốc lá thành viên năm 2016 là: 7.120 tấn.

Đối với thị trường mới – khách hàng bên ngoài Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: nắm bắt kịp thời tạo cơ hội phát triển thị trường mới cũng như mở rộng các quan hệ bạn hàng nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của Công ty có hiệu quả.

+ Thị trường xuất khẩu:

Đối với khách hàng truyền thống (Công ty ADBAC, Công ty TTS, Công ty Bulgatabac, Công ty Hanchen): triển khai chào các mẫu hàng có chất lượng và giá cả phù hợp với thị trường hiện tại, đồng thời có các giải pháp tích cực phát triển các sản phẩm mới theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng tối đa thỏa mãn yêu cầu của khách hàng. Mục tiêu tiêu thụ sản phẩm năm 2016 sản lượng tiêu thụ tối thiểu đạt 600 tấn thành phẩm.

Đối với khách hàng khác (Công ty Allian once, Source Trading,...): nghiên cứu và chào bán sản phẩm phù hợp nhu cầu tiêu thụ của khách hàng trên cơ sở các gout sản phẩm đã xác lập những năm trước cũng như thực tế về thị trường sản phẩm với mục tiêu bán được sản phẩm cho khách hàng.

Đối với hoạt động nhập khẩu – sản xuất – xuất khẩu: Tích cực chủ động khai thác, những mẫu sản phẩm đã khẳng định và đáp ứng yêu cầu, đồng thời nghiên cứu các mẫu mã sản phẩm phù hợp nhằm gia tăng hoạt động sản xuất và bán hàng năm 2016.

2.2. Công tác sản xuất công nghiệp

Sản lượng sản xuất công nghiệp năm 2016 dự kiến tương đương sản lượng sản xuất năm 2015 là 10.000 tấn thành phẩm. Để giữ được tỷ suất lợi nhuận dự kiến tương đương năm 2015, giải pháp đối với sản xuất công nghiệp đó là

- Sắp xếp lại tổ chức với quy mô phù hợp trong điều kiện sản xuất mới nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Chủ động, linh hoạt các chính sách thu hút nguồn nguyên liệu đầu vào nhằm tăng sản lượng sơ chế tách cọng.

- Xem xét, thanh lý những thiết bị, vật tư không có nhu cầu sử dụng nhằm thu hồi vốn, đồng thời nghiên cứu, cải tiến thêm một số thiết bị phù hợp theo thực tế yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng tốt nhất về chất lượng dịch vụ sơ chế tách cọng.

- Thực hiện các giải pháp trong việc tiết kiệm chi phí hợp lý, giảm giá thành sản phẩm.

2.3. Tái cơ cấu tổ chức Công ty nhằm phù hợp điều kiện quy mô sản xuất, giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD:

Thực hiện tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm tối đa các đầu mối trung gian, tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Trong đó:

- Đối với Khối văn phòng Công ty: cơ cấu lại các phòng chuyên môn phù hợp về tính chất và quy mô hoạt động. Bên cạnh đó, xem xét, sắp xếp, định biên lại lao động đúng người, đúng việc phù hợp năng lực và chuyên môn công tác.

- Đối với Khối Chi nhánh: Tổ chức hoạt động các Chi nhánh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh của các đơn vị, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục công tác bố trí, sắp xếp, định biên lại lao động phù hợp với quy mô sản xuất của các đơn vị.

- Đối với Xí nghiệp chế biến: Định biên, sắp xếp, sử dụng lao động theo hướng tinh gọn, phù hợp các giai đoạn sản xuất bị động.

2.4. Công tác bảo hiểm và tài chính:

- Tiếp tục tập trung làm việc với Công ty bảo hiểm Bảo Minh về công tác đền bù bảo hiểm tổn thất vụ hỏa hoạn. Phối hợp cùng Công ty luật Nghiệp Hưng để lập chương trình, kế hoạch, thời gian, tiến độ cụ thể, tuần, tháng, kỳ với mục tiêu đòi được tiền bảo hiểm trong thời gian sớm nhất (Công ty dự kiến khả năng thu hồi xong bồi thường bảo hiểm trong năm 2016).

- Tiếp tục cân đối nguồn vốn và xây dựng các giải pháp tài chính nhằm huy động vốn có hiệu quả đảm bảo dòng tiền, thu hồi công nợ, giảm thiểu chi phí tài chính để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

- Chú trọng công tác quản lý tài chính và hiệu quả sử dụng vốn, thường xuyên rà soát, xây dựng và ban hành lại các chi phí, định mức kinh tế-kỹ thuật, chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần làm giảm giá thành sản phẩm và làm cơ sở thực hiện tốt công tác chống tiêu cực, lãng phí. Mục tiêu đảm bảo tiết giảm khoảng 1,5 tỷ đồng chi phí sản xuất kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, chi tiêu, sử dụng vốn, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định đồng thời có giải pháp kịp thời trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Về kiểm soát nguyên vật liệu: Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Nghiên cứu, xem xét quản lý tập trung các nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian trong hệ thống quản lý.

2.5. Một số công tác khác

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế quy định của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý và CNV để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Tiếp tục đầu tư xây dựng các hạng mục trọng điểm như: kho tàng (xây dựng kho bị cháy, cải tạo các hệ thống kho hiện có nhằm tăng năng lực và chất lượng kho chứa bảo quản), cơ sở vật chất cho các đơn vị trực thuộc phục vụ cho sản xuất với mục tiêu nâng cao chất lượng bảo quản.


- Xem xét, đánh giá lại một số lĩnh vực kinh doanh, góp vốn có hiệu quả thấp để có giải pháp trong việc thoái vốn góp bên ngoài, nâng cao hiệu quả đồng sử dụng vốn.

- Tiếp tục duy trì, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008, ISO 14.000. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình trách nhiệm xã hội (SRTP) đã cam kết với Công ty BAT-Vinataba trong sản xuất thuốc lá năm 2016.

Để khắc phục khó khăn do vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 và nỗ lực phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016, Ban điều hành rất mong nhận được sự đóng góp trí tuệ và sự ủng hộ của các quý vị cổ đông.

Cuối cùng cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các cán bộ quản lý, và tập thể người lao động xin chân thành cảm ơn sự tham gia của quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2016 đã góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Xin chúc sức khỏe các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông. Chúc quý vị có nhiều thành đạt hơn nữa trong năm 2016.

Xin trân trọng cảm ơn! 



Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015
VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2016

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HĐQT NĂM 2015

1. Tình hình chung

a) Thuận lợi

- Năm 2015 thuận lợi cơ bản của Công ty là nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, sự chia sẻ hỗ trợ của các đơn vị thuốc lá điều về sản lượng giao nhận và thanh toán đã giúp Công ty cân đối được dòng tiền, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục của Công ty sau vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.

- Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và từng bước tái cơ cấu nền kinh tế vì vậy lãi suất huy động và cho vay giảm tạo điều kiện thuận lợi về nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

b) Khó khăn

- Ngày 19/8/2015, Công ty xảy ra hỏa hoạn gây thiệt hại khoảng gần 4.000 tấn nguyên liệu và khoảng gần 10.000 m² kho bảo quản, giá trị thiệt hại ước tính khoảng 309 tỷ đồng đã ảnh hưởng lớn đến dòng tiền, sức ép vốn vay đến hạn phải trả, chi phí tài chính,... ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Lượng hàng tồn kho đầu năm 2015 tương đối lớn (trên 3.000 tấn thành phẩm), giá trị tồn kho bình quân khoảng 250 tỷ đồng trong khi 100% vốn lưu động của Công ty là vốn vay.

- Diện tích đầu tư gieo trồng thuốc lá năm 2015 giảm mạnh trong năm 2015 đã ảnh hưởng đến đời sống, việc làm của người lao động tại các vùng đầu tư cũng như kế hoạch thu mua nguyên liệu thuốc lá của Công ty.

- Nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất công nghiệp bị động, cạnh tranh về dịch vụ sơ chế tách cọng cao đã ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và hoạt động kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực sơ chế tách cọng.

- Thị trường tiêu thụ nguyên liệu xuất khẩu năm 2015 khá trầm lắng do ảnh hưởng bởi giá thị trường thế giới có xu hướng giảm, trong khi đó giá nguyên liệu trong nước tăng đã ảnh hưởng đến sản lượng xuất khẩu.

- Công nợ phải thu khách hàng gia công chế biến thanh toán chậm và quá hạn so với hợp đồng ký kết ảnh hưởng đến cân đối dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xác định được những yếu tố khó khăn ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã xây dựng chương trình hành động của năm 2015, bám sát tình hình thực tế, từng bước tháo gỡ khó khăn để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch được giao.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015

2.1. Về chức năng nhiệm vụ quản trị chung theo Điều lệ

Trong năm 2015, HĐQT không có sự thay đổi nhân sự thành viên.

HĐQT đã bám sát các quyết nghị của Đại hội cổ đông và tình hình thực tế để chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty. Năm 2015, HĐQT đã tổ chức 7 cuộc họp trực tiếp (5 cuộc họp thường niên và 2 cuộc họp bất thường – Nội dung Nghị quyết các cuộc họp đính kèm) và nhiều đợt lấy ý kiến thành viên và ban hành các văn bản: Nghị quyết, quyết định, thông báo để quản lý các hoạt động của Công ty.

HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện các chủ sở hữu trong việc giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của Giám đốc và toàn bộ hệ thống quản lý Công ty. Định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2015 giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

2.2. Công tác quản lý đầu tư:

- Trong năm 2015 không có dự án đầu tư.

- Về hoạt động góp vốn liên kết: Tổng giá trị đầu tư góp vốn: 7.750 triệu đồng, trong đó:

+ Đầu tư vào Công ty cổ phần thương mại Vinawa: 1.000 triệu đồng. Công ty CP TM Vinawa đã dừng hoạt động từ nhiều năm nay. HĐQT Công ty đã chỉ đạo tiến hành thoái vốn.

+ Đầu tư vào Công ty chứng khoán Nhất Việt: 6.750 triệu đồng. Sau nhiều năm lỗ, năm 2015 Công ty này có lãi lũy kế là 28 triệu đồng. HĐQT Công ty đã chỉ đạo tiến hành thoái vốn do đầu tư không có hiệu quả.

2.3. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư

HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật đối với tổ chức niêm yết, phúc đáp kịp thời các ý kiến của cổ đông. Báo cáo quản trị, báo cáo tài chính và các tài liệu khác về cơ bản được công bố đúng hạn.

Tất cả những quyền lợi của Cổ đông theo quy định của điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đều được nghiêm túc thực hiện.

Đã chi trả cổ tức năm 2014 cho các cổ đông hiện hữu (trừ các cổ đông trong tổ hợp Vinataba).

3. Đánh giá hoạt động năm 2015 của HĐQT

3.1. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

a) Đánh giá về tổ chức triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015

HĐQT đã chủ trì tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2015. Căn cứ kế hoạch của năm 2015 được ĐHĐCĐ thông qua và tổng quan thực tế triển khai thực hiện, HĐQT đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm qua đã thực hiện công tác chỉ đạo và quản lý Công ty theo đúng thẩm quyền với tinh thần trách nhiệm và cẩn trọng. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:



TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2015	THỰC HIỆN	% TH so KH	% TH so với 2014
1	Doanh thu	Tr.đồng	730.000	819.790	112,3	112,9
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	18.500	- 25.070	-	-
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	5.000	3.464	69,3	31,5

- Về sản lượng: Sản lượng nguyên liệu thu mua năm 2015 là 9.409 tấn, tăng 25% so với kế hoạch của Công ty, đạt 98,3% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tiêu thụ là 7.951 tấn, đạt 114,6% so với kế hoạch và bằng 118,3% so với năm 2014. Sản lượng gia công tách cộng là 9.933 tấn/15.000 tấn theo kế hoạch và chỉ bằng 56,3% của năm 2014.

- Doanh thu: đạt 819,79 tỷ đồng, đạt 112,3 % so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua và bằng 112,9% năm 2014.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2015, lợi nhuận gộp của Công ty ước thực hiện đạt trên 37.255 triệu đồng. Mặc dù, Công ty đã mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản hàng hóa bị tổn thất, tuy nhiên đến nay, do Công ty Bảo hiểm chưa chốt số liệu giá trị đền bù thiệt hại của Công ty. Trên cơ sở ước tính những giá trị tổn thất, Công ty ghi nhận khoản chi phí dự phòng vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 là 62,3 tỷ đồng, vì vậy lợi nhuận trước thuế năm 2015 lỗ 25.070 triệu đồng.

- Nộp Ngân sách đạt 3.464 triệu đồng, đạt 69,3% so kế hoạch và bằng 31,5% so CKNT. Chỉ tiêu nộp Ngân sách không đạt chủ yếu là do không có lợi nhuận.

- Thu nhập bình quân theo quỹ lương thực trích: 5,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 84,8% so kế hoạch và bằng 84,8% so CKNT.

b) Về công tác chỉ đạo khắc phục vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015:

- Ngay khi xảy ra vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015, thành viên HĐQT đã có mặt tại hiện trường để chỉ đạo công tác chữa cháy. Ngày 20/8/2016 HĐQT đã có văn bản thông báo tới các cổ đông, sau đó công bố thông tin về thiệt hại vụ cháy (sơ bộ).

- Ngày 25/8/2015 HĐQT đã họp phiên bất thường về chỉ đạo khắc phục vụ hỏa hoạn, giao Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban chỉ đạo khắc phục hậu quả vụ hỏa hoạn (Nghị quyết họp HĐQT số 347/NQ-NSC ngày 29/8/2016).

- Báo cáo Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và các cơ quan chức năng của tỉnh Bắc Ninh và kêu gọi sự ủng hộ, hỗ trợ để khắc phục hậu quả vụ cháy.

- Chỉ đạo công tác ổn định tư tưởng người lao động sau khi xảy ra vụ cháy.

- HĐQT đã có sự chỉ đạo quyết liệt về công tác khắc phục hậu quả vụ cháy, đòi tiền bồi thường bảo hiểm của Tổng công ty CP Bảo Minh – Bảo Minh Bắc Ninh. Đến nay Tổng công ty CP Bảo Minh – Bảo Minh Bắc Ninh đã 2 lần chi trả tiền bồi thường bảo hiểm với tổng số tiền là 100 tỷ đồng. HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc Công ty tiếp tục làm việc với Tổng công ty CP Bảo Minh – Bảo Minh Bắc Ninh để đòi nốt số tiền bảo hiểm còn lại.

3.2. Một số tồn tại cần khắc phục

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện rà soát các văn bản quản trị nội bộ, cơ cấu tổ chức bộ

máy Công ty nhằm kiện toàn, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu quản trị trong tình hình mới. Tuy nhiên chưa ban hành được các văn bản thay thế, sửa đổi bổ sung do: Điều lệ Công ty chưa được sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014; chưa có sự thống nhất cao giữa lãnh đạo Công ty về nội dung sửa đổi văn bản, cơ cấu tổ chức và các đơn vị được giao soạn thảo quản trị nội bộ tiến hành dự thảo chậm, nội dung còn sơ sài, thực hiện không đúng tiến độ đã giao. Vì vậy chậm ban hành các văn bản quản trị nội bộ của Công ty.

- Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc Công ty chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả SXKD chưa đạt được mong muốn của cổ đông, công tác quản trị Công ty vẫn còn nhiều hạn chế.

3.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Năm 2015, Ban Giám đốc đã có nhiều sự nỗ lực trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được (như đã nêu), HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2015, nổi bật là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh giảm so với năm trước, một phần do hậu quả vụ cháy ngày 19/8/2015, về cơ bản đã sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp.

- Sau vụ cháy xảy ra ngày 19/8/2015 đã nhanh chóng ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống người lao động.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, có sự phân công cụ thể trách nhiệm của các Phó Giám đốc; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

Bên cạnh những thành tích nổi bật, một số hạn chế cần được Ban Giám đốc khắc phục để đảm bảo duy trì tốc độ phát triển của Công ty: Bộ máy tham mưu vẫn còn tồn tại một số bộ phận hoạt động chưa linh hoạt và hiệu quả; Thực hiện giải pháp tinh giảm gián tiếp, tinh giảm đầu mối theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, triển khai chưa đạt yêu cầu; Công tác điều hành nâng cao năng suất chất lượng nguyên liệu chưa đem lại kết quả theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

II. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2016 CỦA HĐQT

1. Nhiệm vụ sản xuất của Công ty năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2015	KH 2016	Tỷ lệ % KH 16/TH 15
1	Doanh thu	Tr.đồng	819.790	750.000	91,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(25.070)	17.500	-
3	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	3.464	-	-
4	Tỷ lệ cổ tức (%)		-	-	

Về chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2016 là 17.500 triệu đồng chưa bao gồm hạch toán khoản lỗ từ năm 2015 (25.070 triệu đồng) chuyển sang.

2. Chương trình công tác của HĐQT

Nhận định năm 2016 tình hình kinh tế vẫn tiếp tục khó khăn, lĩnh vực kinh doanh của Công ty chịu sức ép cạnh tranh ngày càng tăng của các đơn vị trong và ngoài ngành ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty, hậu quả của vụ cháy xảy ra

ngày 19/8/2015 vẫn còn chưa khắc phục được và những hệ lụy của vụ cháy vẫn còn ảnh hưởng xấu đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016.

Thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị, với phương châm chỉ đạo SXKD của Công ty đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2016 gồm các nội dung chính như sau:

- Chỉ đạo xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua.

- Chuẩn bị nội dung và các điều kiện để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, trình thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển Công ty, giai đoạn 2016-2021 và định hướng đến 2030 và công tác tái cấu trúc doanh nghiệp;

- Chỉ đạo rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức Công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động;

- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong toàn Công ty, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan.

- Chỉ đạo quyết liệt việc đòi tiền bồi thường vụ cháy ngày 19/8/2015 với Tổng công ty CP Bảo hiểm Bảo Minh – Bảo Minh Bắc Ninh trên nguyên tắc: thời gian được bồi thường sớm nhất và số tiền được bồi thường cao nhất.

- Thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định.

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT.

- HĐQT sẽ điều chỉnh các hoạt động: phối hợp giữa các thành viên HĐQT, giữa HĐQT với Giám đốc và các tổ chức chính trị - xã hội của Công ty; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

- Tiến hành các cuộc họp định kỳ theo quy định và các cuộc họp bất thường để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, nâng cao hiệu quả lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2016.

Xin trân trọng cảm ơn!./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2016;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu: TK HĐQT.



CÁC NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP CỦA HĐQT NĂM 2015

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
01	Nghị quyết HĐQT số 30/NQ-NSC	16/01/2015	Thông qua: ước kết quả SXKD 2014; kế hoạch SXKD 2015; phương án hái đúng, sẩy đủ và bổ nhiệm GD Chi nhánh Thái Nguyên.
02	Nghị quyết HĐQT số 122/NQ-NSC	26/03/2015	Thông qua: kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014; Phương án phân phối lợi nhuận 2014; công tác chuẩn bị ĐHĐ CĐ 2015; các chỉ tiêu SXKD ước thực hiện Quý I/2015 và kế hoạch Quý II/2015; công tác chuẩn bị ĐHĐ CĐ 2015 và các vấn đề khác liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
03	Nghị quyết số 182/NQ-NSC của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015	27/04/2015	Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua: kết quả sản xuất kinh doanh 2014; Phương án phân phối lợi nhuận; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015; Chi thù lao HĐQT, BKS; Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
04	Nghị quyết HĐQT số 251/NQ-NSC	17/07/2015	Thông qua dự kiến kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2015 và một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD quý 3/2015; Chỉ đạo về công tác nhân sự, sắp xếp lại lao động, giảm lao động gián tiếp và các vấn đề khác.
05	Nghị quyết HĐQT số 347/NQ-NSC	29/08/2015	Chỉ đạo khắc phục hậu quả hỏa hoạn vụ cháy 19/08/2015
06	Nghị quyết HĐQT số 439/NQ-NSC	20/10/2015	Tiếp tục chỉ đạo khắc phục hậu quả sau cháy, công tác đòi bồi thường bảo hiểm; thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm.kế hoạch 3 tháng cuối năm, chỉ đạo về xây dựng thang bảng lương, đánh giá công tác đầu tư vùng trồng năm 2015 và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT
07	Nghị quyết HĐQT số 464/NQ-NSC	04/11/2015	Thông nhất ước các chỉ tiêu kết quả kinh doanh 3 tháng cuối năm và của cả năm 2015. Công tác đòi bồi thường bảo hiểm vụ cháy, phê duyệt quỹ lương 4 tháng cuối năm, chỉ đạo thực hiện rà soát kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy và phòng chống cháy nổ, công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT

Ngoài ra còn có nhiều nghị quyết bằng hình thức xin ý kiến thành viên HĐQT.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2014;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 182/NQ-NSC ngày 27/04/2015 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn;
 - Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Ngân Sơn;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
 - Căn cứ kết quả kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2015,
- Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát và tình hình Công ty năm 2015 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Hoạt động của Ban Kiểm soát được tiến hành độc lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn năm 2015 thông qua. Năm 2015, Ban Kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc kiểm soát hoạt động (trong đó có 02 cuộc kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc, 01 cuộc tại Văn phòng Công ty) và 02 cuộc kiểm soát Báo cáo tài chính của Công ty (gồm báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm). Qua việc thực hiện kiểm soát, Ban Kiểm soát đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về công tác quản lý, điều hành của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã có sự trao đổi với kiểm toán độc lập trong việc quản lý chi phí, doanh thu, thuế, kết quả sản xuất kinh doanh và các nội dung khác.

2. Mối quan hệ của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc

Ban Kiểm soát giữ mối liên hệ thường xuyên với Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát được mời tham dự và có ý kiến đóng góp trong các phiên họp thường kỳ cũng như đột xuất của Hội đồng quản trị, các cuộc họp sản xuất hàng tháng của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị và Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Giám đốc, trước mỗi cuộc kiểm soát Ban Kiểm soát đều có thông báo cho Hội đồng quản trị và Giám đốc về kế hoạch và nội dung kiểm tra. Kết thúc mỗi cuộc kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát đều trao đổi về công tác quản trị doanh nghiệp với Hội đồng quản trị và Giám đốc, lắng nghe và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Giám đốc.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2015 và công tác khắc phục vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2015. Kết thúc năm tài chính 2015 Công ty đã đạt được các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội đồng cổ đông	Thực hiện	So sánh TH/NQ (%)
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	730.000	819.790	112,3
2	Lợi nhuận trước thuế	nt	18.500	-25.070	-
3	Nộp Ngân sách	nt	5.000	3.198	63,9
4	Tỷ lệ cổ tức	%	10	-	-

- Doanh thu: đạt 819,79 tỷ đồng, bằng 112 % so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2015.

- Lợi nhuận trước thuế: Năm 2015, lợi nhuận gộp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện đạt trên 37.255 triệu đồng. Tuy nhiên, do năm 2015 Công ty đã bị xảy ra vụ hỏa hoạn cháy kho nguyên liệu thành phẩm với giá trị bị tổn thất là.... Mặc dù, Công ty đã mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản hàng hóa bị tổn thất, nhưng đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, Công ty Bảo hiểm chưa chốt số liệu giá trị đền bù thiệt hại của Công ty. Trên cơ sở ước tính những giá trị tổn thất, Công ty ghi nhận khoản chi phí dự phòng vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 là 62,3 tỷ đồng. Do vậy lợi nhuận trước thuế năm 2015 sau trích lập dự phòng lỗ: 25.070 triệu đồng.

- Nộp Ngân sách đạt 3.198 triệu đồng, bằng 89% so Nghị quyết ĐHCĐ. Chỉ tiêu nộp Ngân sách không đạt chủ yếu là do không có lợi nhuận.

- Thu nhập bình quân theo quỹ lương thực trích: 5,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 84,8% so kế hoạch và bằng 87,5% so CKNT.

2. Tình hình tài chính của Công ty

- Công tác tài chính kế toán: Công ty đã tổ chức công tác kế toán có hệ thống từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, tuân thủ theo đúng Luật và phù hợp chế độ kế toán hiện hành. Các số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản trung thực và hợp lý tình hình tài chính của

Công ty. Hồ sơ tài liệu của Công ty được luân chuyển và lưu trữ cẩn thận đảm bảo tính hợp pháp và hợp lệ.

- Qua việc phân tích Báo cáo tài chính tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2015, Ban Kiểm soát nhận thấy các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán ngắn hạn đều đảm bảo (có hệ số lớn hơn 1), tuy nhiên chỉ số khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty giảm so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty tăng so với cùng kỳ năm trước, mặc dù vẫn nhỏ hơn 1 (năm 2015 là 0,85; năm 2014 là 0,36), nguyên nhân chủ yếu là do Tài sản ngắn hạn của Công ty tại thời điểm cuối năm 2015 tăng so với năm trước trong khi dư nợ phải thu tăng cao so với cùng kỳ (*do Công ty ghi toàn bộ tổn thất của vụ hỏa hoạn vào nợ phải thu Công ty Bảo hiểm Bảo minh*). Do vậy, Hội đồng quản trị và ban điều hành cần phải có những phương án đòi bồi thường bảo hiểm nhanh nhất và trong thời gian ngắn nhất để đảm bảo dòng tiền thanh toán các khoản nợ đến hạn và chi trả các khoản chi phí hoạt động của Công ty được liên tục.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định của Bộ tài chính đối với Công ty đại chúng.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, giúp cho việc theo dõi, chỉ đạo của Hội đồng quản trị với Ban điều hành được kịp thời.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều ban hành thành Nghị quyết để đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh kỳ trước, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh kỳ sau và giao ban điều hành tổ chức thực hiện, đồng thời triển khai nhiều vấn đề quan trọng khác nhằm mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh cho Công ty và bảo toàn vốn của cổ đông. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị còn nhiều lần tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hoạt động của Giám đốc

Năm 2015, Giám đốc đã có nhiều sự nỗ lực trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty. Ban kiểm soát đánh giá ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong năm 2015, cụ thể là:

- Chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu thuốc lá trên cơ sở yêu cầu về chất lượng của khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thu mua để nâng cao hiệu quả thu mua nguyên liệu;

- Áp dụng một số giải pháp để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả các nguồn lực, các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.

- Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu vượt mức kế hoạch, các chỉ tiêu khác không đạt kế hoạch chủ yếu do hậu quả vụ cháy xảy ra ngày 19/8/2015.

- Giữ vững sản xuất, đảm bảo đời sống người lao động.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều



hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

5. Công tác khắc phục vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015

Ngay khi vụ cháy xảy ra, với sự hỗ trợ tối đa của các đơn vị: PCCC, Công an, chính quyền địa phương, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, các đơn vị trong ban quản lý khu công nghiệp, ... để khắc phục hậu quả, giảm thiểu tối đa tổn thất vụ hỏa hoạn, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất liên tục của Công ty. Công ty vẫn đang tích cực và chủ động phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các nghiệp vụ bảo hiểm trong thời gian sớm nhất với mục tiêu được đền bù thiệt hại theo Hợp đồng bảo hiểm với Bảo Minh. Đến nay, Bảo Minh đã chi trả thanh toán 2 đợt cho Công ty số tiền bảo hiểm là 100 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang xúc tiến làm việc với Công ty Bảo hiểm Bảo Minh để tiếp tục thanh toán tiền bảo hiểm các đợt tiếp theo và thống nhất số liệu đền bù tổn thất.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016

Căn cứ bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.
- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề.
- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông!

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua, xin trình Đại hội. Ban Kiểm soát xin chân trọng tiếp thu ý kiến đóng góp của quý cổ đông.

Xin kính chúc các quý vị cổ đông và quý khách sức khỏe, hạnh phúc!

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- ĐH đồng cổ đông;
- Lưu: BKS

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Anh Tâm

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về đề nghị thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và giải trình không chia cổ tức năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được Đại hội cổ đông thông qua 28/04/2009 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2014,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và giải trình không chia cổ tức năm 2015, nội dung như sau:

Tổng doanh thu và các khoản thu nhập: 872.425.521.100 đồng

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 819.790.318.416 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 1.687.874.021 đồng
- Thu nhập khác: 50.947.328.663 đồng
- Lợi nhuận trước thuế (Lỗ): - 25.070.163.736 đồng**

Cổ tức năm 2015: Không chia.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 lỗi do vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo sổ kế toán đến ngày 31/12/2015 là: 309.055.615.333 đồng. Về nguyên nhân vụ cháy là hoàn toàn khách quan, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã có văn bản số 1080/PC45 ngày 02/10/2015 kết luận: “Do chất côn trùng Nhôm (AIP) gặp độ ẩm cao, hoặc bị ngấm nước gây phản ứng hóa học tự nhiên phát cháy, bén vào các mảnh lá thuốc lá dẫn đến cháy”.

Toàn bộ tài sản bị thiệt hại đã được Công ty mua bảo hiểm tại Bảo Minh Bắc Ninh – Tổng công ty cổ phần Bảo Minh, ngay sau khi vụ cháy xảy ra Công ty đã thông báo, gửi đơn yêu cầu bồi thường cũng như làm việc với Bảo Minh và được Bảo Minh xác nhận tổn thất của vụ cháy hoàn toàn nằm trong phạm vi bảo hiểm của hợp đồng, chưa phát sinh điểm loại trừ.

Cho đến ngày lập báo cáo tài chính kết thúc 31/12/2015 Công ty đã nhận được số tiền bồi thường lần 1 là 50 tỷ đồng chẵn, đến tháng 2/2016 đã nhận được thêm số



tiền bồi thường lần 2 là 50 tỷ đồng, như vậy tổng số tiền bồi thường bảo hiểm Công ty đã nhận được là 100 tỷ đồng. Tuy nhiên Công ty giám định Crawford, Bảo Minh và Ngân Sơn đang trong quá trình tính toán và xác nhận số liệu lên chưa xác định được tổng số tiền bồi thường cho vụ hỏa hoạn, Trên cơ sở ước tính những giá trị tổn thất, Công ty ghi nhận khoản chi phí dự phòng vụ hỏa hoạn ngày 19/8/2015 là 62,3 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh năm 2015 lỗ 25.070 triệu đồng, vì vậy không chia cổ tức.

(Đính kèm các bảng chủ yếu của Báo cáo Tài chính năm 2015 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – là Công ty TNHH Kiểm toán An Phú đổi tên, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 lựa chọn là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015).

Trên đây là Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và giải trình phân phối lợi nhuận năm 2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2016;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu: TK HĐQT.



Vương Đình Hải





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
				Trình bày lại
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		460.206.211.269	388.818.178.430
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.895.253.370	2.527.340.645
1. Tiền	111		5.895.253.370	2.527.340.645
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		380.530.624.499	119.886.417.052
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	123.730.637.773	93.030.157.646
2. Trả trước cho người bán	132		50.290.691	838.254.257
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	575.802.206	26.679.025.352
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.881.721.504)	(661.020.203)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	8	259.055.615.333	-
IV. Hàng tồn kho	140	10	68.788.483.305	259.056.251.496
1. Hàng tồn kho	141		68.788.483.305	267.924.357.664
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(8.868.106.168)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.991.850.095	7.348.169.237
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	41.952.273	113.220.570
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.949.897.822	7.234.948.667
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		147.878.183.876	171.477.280.013
II. Tài sản cố định	220		120.634.054.616	144.048.356.703
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	120.624.473.723	144.001.387.774
- Nguyên giá	222		223.430.027.543	237.609.622.215
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102.805.553.820)	(93.608.234.441)
2. Tài sản cố định vô hình	227		9.580.893	46.968.929
- Nguyên giá	228		412.666.000	412.666.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(403.085.107)	(365.697.071)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12	6.595.778.190	6.678.289.768
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.750.000.000	7.750.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.154.221.810)	(1.071.710.232)
V. Tài sản dài hạn khác	260		20.648.351.070	20.750.633.542
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	20.648.351.070	20.750.633.542
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		608.084.395.145	560.295.458.443



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			Trình bày lại	Trình bày lại
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		466.269.891.004	381.242.274.454
I. Nợ ngắn hạn	310		441.637.376.861	346.975.126.301
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	100.506.999.578	13.432.623.202
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		142.500.385	142.501.090
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	1.503.058.249	27.614.223.114
4. Phải trả người lao động	314		3.471.997.432	4.067.514.279
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	3.528.872.278	9.285.672.229
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	211.905.881.734	2.950.908.348
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	117.558.693.154	287.709.967.868
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.019.374.051	1.771.716.171
II. Nợ dài hạn	330		24.632.514.143	34.267.148.153
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15	24.632.514.143	34.267.148.153
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		141.814.504.141	179.053.183.989
I. Nguồn vốn, quỹ	410	16	141.814.504.141	179.053.183.989
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		112.020.030.000	112.020.030.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.351.574.000	16.351.574.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.731.165.574	30.350.471.128
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			3.961.610.970	3.547.402.636
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(22.249.876.403)	16.783.706.225
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.820.287.333	762.262.029
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(25.070.163.736)	16.021.444.196
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		608.084.395.145	560.295.458.443

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Bích Hiền

Phạm Thành Liêm

Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	
			Năm 2015	Trình bày lại
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	819.790.318.416	726.302.615.786
2. Các khoản giảm trừ		02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10	819.790.318.416	726.302.615.786
4. Giá vốn hàng bán		11 22	707.288.687.774	611.946.447.140
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		20	112.501.630.639	114.356.168.646
6. Doanh thu hoạt động tài chính		21 23	1.687.874.021	3.163.591.051
7. Chi phí tài chính		22 24	22.184.309.411	34.279.708.730
Trong đó: Chi phí lãi vay		23	20.030.310.764	33.262.606.121
8. Chi phí bán hàng		24 25	12.045.503.936	22.083.530.551
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		25 25	43.586.334.814	40.854.072.921
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		30	36.373.356.499	20.302.447.495
11. Thu nhập khác		31 26	50.947.328.663	113.200.386
12. Chi phí khác		32 26	112.390.848.898	13.921.656
13. Lợi nhuận khác		40	(61.443.520.235)	99.278.730
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50	(25.070.163.736)	20.401.726.225
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		51	-	4.380.282.029
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		60	(25.070.163.736)	16.021.444.196
17. Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu		70 27	(2.238)	1.381

Người lập biểu

Thuy

Nguyễn Thị Bích Hiền

Kế toán trưởng

Liêm

Phạm Thành Liêm

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2016



Nguyễn Anh Tuấn



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MẪU SỐ B 03 - DN
 Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(25.070.163.736)	16.021.444.196
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	21.669.942.775	20.719.689.828
- Các khoản dự phòng	03	(6.564.893.289)	8.979.637.026
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.072.498.985	312.686.907
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.066.395.894)	(529.151.680)
- Chi phí lãi vay	06	20.030.310.764	33.352.606.121
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	10.071.299.605	78.856.912.398
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(257.374.464.507)	145.811.687.321
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	199.135.874.359	(19.270.080.986)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	264.276.210.480	(66.470.843.259)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	173.550.769	589.700.101
- Tiền lãi vay đã trả	14	(25.392.791.164)	(33.607.588.661)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(4.206.372.579)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	77.300.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	281.171.768	(1.647.375.023)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	191.170.851.310	100.133.339.312
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(6.508.087.627)	(17.579.433.333)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.516.751.814	98.500.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	3.770.145.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	119.711.118	432.363.568
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.871.624.695)	(13.278.424.765)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	468.913.028.135	672.172.666.640
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(650.633.025.974)	(753.147.943.829)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.210.862.650)	(9.406.183.850)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(184.930.860.489)	(90.381.461.039)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	3.368.366.126	(3.526.546.492)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.527.340.645	6.054.076.295
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(453.401)	(189.158)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.895.253.370	2.527.340.645

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thuy

L

Nguyễn Thị Bích Hiền

Phạm Thành Liêm



Giám đốc

Nguyễn Anh Tuấn

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được Đại hội cổ đông thông qua 28/04/2009 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2014,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, nội dung như sau:

Để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016, Giám đốc Công ty đã mời 3 đơn vị tham gia chào giá:

1. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 12, Tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán ASEAN

Địa chỉ trụ sở: tầng 4, Tòa nhà Housing, đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà Center Building, số 1 phố Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Sau khi xem xét hồ sơ chào giá của 3 đơn vị trên, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016 là Công ty TNHH Kiểm toán An Việt. Lý do lựa chọn:

- Về năng lực, kinh nghiệm: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (tiền thân là Công ty TNHH Kiểm toán An Phú đổi tên). Công ty TNHH Kiểm toán An Phú là đơn vị đã có nhiều năm được Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận cho tiến hành hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Đơn vị này cũng tham gia kiểm toán ở nhiều doanh nghiệp trong ngành thuốc lá. Vì vậy Công ty này có ưu thế rõ rệt là hiểu rõ về ngành nghề và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Về mức phí của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt: 228.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) là thấp nhất trong 3 đơn vị chào giá.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2016;
- Lưu: TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vương Đình Hải



Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về đề nghị thông qua Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được Đại hội cổ đông thông qua 28/04/2009 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2014,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Công ty, nội dung như sau:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn được xây dựng từ khi thành lập Công ty Cổ phần Ngân Sơn (năm 2005), Điều lệ chỉ được sửa đổi nội dung khi thay đổi (tăng) vốn Điều lệ.

Nội dung điều lệ hiện hành chưa được điều chỉnh phù hợp theo quy định của Thông tư 121/2012/ TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Luật DN 68/2014/QH13. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức xây dựng Điều lệ Công ty thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Dự thảo Điều lệ Công ty được xây dựng trên cơ sở Luật Doanh nghiệp 2014, có kế thừa 1 số điểm của Điều lệ cũ.

Điều lệ Công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Kèm theo bản dự thảo Điều lệ Công ty CP Ngân Sơn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2016;
- Lưu: TK HĐQT.



Vương Đình Hải

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về đề nghị thông qua Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được Đại hội cổ đông thông qua 28/04/2009 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2014,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Công ty, nội dung như sau:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn được xây dựng từ khi thành lập Công ty Cổ phần Ngân Sơn (năm 2005), Điều lệ chỉ được sửa đổi nội dung khi thay đổi (tăng) vốn Điều lệ.

Nội dung điều lệ hiện hành chưa được điều chỉnh phù hợp theo quy định của Thông tư 121/2012/ TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Luật DN 68/2014/QH13. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức xây dựng Điều lệ Công ty thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Dự thảo Điều lệ Công ty được xây dựng trên cơ sở Luật Doanh nghiệp 2014, có kế thừa 1 số điểm của Điều lệ cũ.

Điều lệ Công ty sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Kèm theo bản dự thảo Điều lệ Công ty CP Ngân Sơn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2016;
- Lưu: TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vương Đình Hải

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2016

ĐIỀU LỆ
Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn tại phiên họp ngày 25/6/2016.

Chương I
ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này.

b) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

c) *Cổ tức* là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

d) *Người đại diện theo pháp luật của Công ty* là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

đ) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

e) *Người quản lý khác* là những người do Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty bổ nhiệm;

g) *Người có liên quan* là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

(i) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;

- (ii) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm Công ty;
 - (iii) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - (iv) Người quản lý doanh nghiệp;
 - (v) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty hoặc của nhân viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - (vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các tiết (i), (ii), (iii), (iv), (v) ở điểm này;
 - (vii) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các tiết (i), (ii), (iii), (iv), (v), (vi) và (viii) ở điểm này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
 - (viii) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thâm tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.
- h) Công ty là Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

i) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

k) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng Nghị quyết.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung Điều lệ này.

4. Các từ ngữ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có ý nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Chương II

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

a) Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Ngân Sơn

b) Tên tiếng Anh : Nganson Joint Stock Company

c) Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Ngân Sơn**

d) Tên viết tắt : **NSC**



đ) Biểu tượng :

2. Hình thức Công ty: là Công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật Việt Nam.

3. Trụ sở Công ty

a) Địa chỉ : Số 01, đường TS1, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

b) Điện thoại: 0241.6263678 Fax: 0241.6263686

c) Website : www.nganson.vn

d) Email : nganson@nganson.vn

4. Chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trên lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty từ ngày thành lập là 50 năm.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều này.

Chương III

MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu của Công ty là huy động và sử dụng các nguồn lực có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Công ty.

b) Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

a) Đầu tư trồng cây thuốc lá, thuốc lào

Chi tiết: Sơ chế thuốc lá; các hoạt động trồng cây thuốc lá, thuốc lào để quân thuốc lá điều (xì gà) và để chế biến thuốc lá, thuốc lào.

b) Hoạt động dịch vụ trồng trọt.

c) Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

d) Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch.

đ) Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

e) Sửa chữa máy móc, thiết bị.

g) Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.

h) Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh.

i) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

k) Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

l) Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.

m) Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.

n) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Bán buôn phân bón (trừ bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Điều lệ này.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **112.020.030.000 VNĐ** (*Một trăm mười hai tỷ không trăm hai mươi triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*).

Mệnh giá của cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Tổng số cổ phần của Công ty bằng với Vốn điều lệ của Công ty chia cho mệnh giá cổ phần.

2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ phiếu của cổ phần phổ thông của Công ty phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

2. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh thì chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và một chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.

4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần được đề cập trong thông báo vào bất kỳ thời điểm nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản chi phí phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông với những cổ phần đó.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo mô hình:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc;
5. Các phòng chức năng, nghiệp vụ;
6. Các chi nhánh, văn phòng đại diện.

Chương VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền sau đây:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

b) Đề cử người vào Ban kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

c) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

d) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

đ) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng

minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

2. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

3. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển Công ty.
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm cho từng loại cổ phần.
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Thông qua các báo cáo tài chính hằng năm.
- e) Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty.
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty.
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và chỉ định người giải thể, tổ chức lại.
- k) Quyết định tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị.
- l) Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
- m) Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
- n) Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán.
- o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Các hợp đồng giao dịch phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông

- a) Trừ các hợp đồng, giao dịch được quy định tại khoản 2 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp. Tất cả các hợp đồng giao dịch được quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
- b) Trình tự thủ tục và điều kiện ký hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
- b) Báo cáo tài chính hằng năm.
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc .
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên.

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

e) Xác định thời gian và địa điểm họp.

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 16. Chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

6. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

7. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

b) Phiếu biểu quyết.

c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

8. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 7 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

Điều 17. Thực hiện quyền dự họp và danh sách cổ đông có quyền họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Công ty.

4. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

5. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 18. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông một cách trực tiếp hoặc thông qua người đại diện ủy quyền của mình tham dự. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty tương tự như khoản 4 Điều 17 Điều lệ này và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người ủy quyền và người được ủy quyền.

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của người ủy quyền và chữ ký của người được ủy quyền.

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho Luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết..

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 15 của Điều lệ này.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 21. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây và các vấn đề nêu tại Khoản 3 Điều này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

b) Định hướng phát triển Công ty.

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.

g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định trong Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử của Công ty.

6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 5, 6, 7, 8 Điều 16 của Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Mục đích lấy ý kiến.

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết.

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

đ) Các vấn đề đã được thông qua.

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Chương trình và nội dung cuộc họp.

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký.

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.

i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Hiệu lực và yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Chương VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Khi tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Sức khỏe tốt; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và có thể không là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Trường hợp Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo Khoản 4 Điều này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Thành viên đó không đủ sức khỏe; bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; có quyết định điều chuyển của cấp có thẩm quyền; nghỉ hưu; bị truy tố.

e) Thành viên đó đại diện cho cổ đông là pháp nhân mà cổ đông đó mất tư cách pháp nhân;

g) Thành viên đó mất tư cách đại diện cho cổ đông pháp nhân.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc thay đổi các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

(i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật này;

(ii) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

(iii) Có đơn từ chức;

(iv) Các trường hợp quy định tại các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán;
 - c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyên đổi;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư từ 1 tỷ (một tỷ) đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 15% đến dưới 25% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
 - i) Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 25% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, Khoản 2 Điều 135; Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
 - k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, thư ký Hội đồng quản trị và thư ký Công ty, trưởng văn phòng đại diện; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.
- Thông qua đề Giám đốc ký bổ nhiệm giám đốc chi nhánh, trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ;
- l) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật của Công ty; quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - n) Phê duyệt chính sách đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá;
 - o) Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:
 - (i) Khung giá mua nguyên liệu thuốc lá do Công ty đầu tư;
 - (ii) Khung giá sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá;
 - p) Hàng năm, Hội đồng quản trị, căn cứ vào tình hình đầu tư vùng nguyên liệu của Công ty, căn cứ vào hợp đồng và kế hoạch kinh doanh của Công ty, ban hành định mức tồn kho nguyên liệu, thành phẩm;

q) Phê duyệt phương án mua nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp khác khi lượng tồn kho nguyên liệu thuốc lá, thành phẩm của Công ty vượt định mức tồn kho do Hội đồng quản trị quy định hoặc giá trị hợp đồng lớn hơn mức phân cấp cho Giám đốc;

r) Phê duyệt định biên lao động các phòng nghiệp vụ, đơn vị chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty;

s) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

t) Trình Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo kết quả năm tài chính, phương hướng, nhiệm vụ phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

u) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

v) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

w) Quyết định các phương án thanh lý tài sản cố định, hàng hóa theo quy định của pháp luật và Quy chế Quản lý tài chính của Công ty;

x) Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn những nội dung cần sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;

y) Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại;

z) Việc xác định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ...;

Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những người quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Quyền được cung cấp thông tin của Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, và người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

b) Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư quy mô lớn, phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Công ty để trình Hội đồng quản trị.

b) Lập chương trình, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý, hàng năm của Hội đồng quản trị;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; triệu tập và chủ trì cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đề xuất đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kết quả quản lý điều hành của Giám đốc Công ty với Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và cuộc họp Hội đồng quản trị;

g) Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho thành viên khác ký các văn bản, quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị thông qua;

h) Ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 25% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (sau khi được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị quyết định) và các hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị;

i) Cử các cá nhân nắm giữ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị ra nước ngoài công tác, học tập, giải quyết việc riêng; ký các văn bản tiếp nhận các cá nhân, các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với Công ty;

k) Tổ chức công bố, công khai thông tin về Công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố;

l) Các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị phân công và theo quy định của pháp luật.

m) Ngoài ra còn có chung quyền lợi và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị của Công ty. Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý Công ty;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp Công ty xảy ra thiên tai, cháy nổ gây thiệt hại.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Biên bản họp Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (ii) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

(iii) Thời gian, địa điểm họp;

(iv) Họ, tên từng thành viên dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

(v) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

(vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

(vii) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

(viii) Các vấn đề đã được thông qua;

(ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

b) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

12. Phương thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

a) Quyết định được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp:

(i) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tại cuộc họp Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết;

(ii) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

(iii) Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

(iv) Trường hợp thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp thì quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bởi đa số tổng số thành viên dự họp chấp thuận. Nếu số phiếu đối lập ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa cuộc họp.

b) Quyết định được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bởi đa số tổng số thành viên Hội

đồng quản trị chấp thuận. Nếu ý kiến đối lập ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Ban hành Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị phải ban hành nghị quyết, quyết định bằng văn bản về những vấn đề đã được thông qua.

Chương VIII

GIÁM ĐỐC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc.

Điều 30. Giám đốc Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng (không phải là Chủ tịch) hoặc thuê người khác làm Giám đốc Công ty; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Xây dựng phương án định biên lao động hàng năm và thực hiện phương án

sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt;

h) Tuyển dụng lao động;

i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu phù hợp của Công ty;

l) Xây dựng các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

m) Quyết định, ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Đối với những hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, Giám đốc chỉ được quyết định, ký kết sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt;

n) Ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 15% đến dưới 25% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt;

o) Chủ động đàm phán, ký kết hợp đồng mua nguyên liệu thuộc lá của doanh nghiệp khác khi lượng tồn kho nguyên liệu thành phẩm nhỏ hơn định mức tồn kho được phép theo quy định của Hội đồng quản trị và trong giá trị hợp đồng theo phân cấp cho Giám đốc tại điểm n khoản 4 Điều này; chịu trách nhiệm về hiệu quả của các hợp đồng đã ký kết;

Trình Phương án mua nguyên liệu thuộc lá của doanh nghiệp khác khi lượng tồn kho nguyên liệu, thành phẩm cao hơn định mức tồn kho được phép theo quy định của Hội đồng quản trị hoặc giá trị hợp đồng lớn hơn mức phân cấp cho Giám đốc tại điểm n khoản 4 Điều này;

p) Ký các hợp đồng, giao dịch khác của Công ty trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

q) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư dưới 1 tỷ (một tỷ) đồng;

r) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc Công ty và pháp luật.

5. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà

gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc Công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

Việc miễn nhiệm Giám đốc được thực hiện một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đơn xin từ chức và được Hội đồng quản trị Công ty đồng ý hoặc hết thời hạn hợp đồng lao động;
- b) Chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- c) Đến tuổi được nghỉ hưu;
- d) Các trường hợp quy định tại các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Tham dự các cuộc họp.
7. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
8. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
9. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên

1. Các kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

2. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo Khoản 1 Điều này và quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp nhận;

d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

đ) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục và không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty;

3. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho công ty.

6. Trường hợp phát hiện có kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 34. Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có ít nhất là ba (03) thành viên và nhiều nhất là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám Đốc và các người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy chế bầu cử được Công ty quy định và Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi đề cử.

3. Trường hợp kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn 6 tháng;

g) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn 6 tháng, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

i) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

k) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;

l) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

m) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2. Quyền được cung cấp thông tin

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

b) Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

d) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

e) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Chương X

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Điều 36. Trách nhiệm làm việc

1. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám Đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

2. Trách nhiệm trung thực

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Trách nhiệm giải trình

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác hoặc người được các đối tượng trên ủy quyền giải quyết yêu cầu giải trình: cung cấp, giải thích, làm rõ các thông tin về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó đối

với người yêu cầu giải trình có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Công khai lợi ích có liên quan và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc

về Công ty.

6. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Đối tượng:

(i) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ.

(ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ.

(iii) Và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

b) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trong trường hợp này, người đại diện Công ty ký kết hợp đồng phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch; Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

c) Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

d) Hợp đồng giao dịch bị vô hiệu hóa và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân

thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3) Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Giám đốc Công ty

1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Giám đốc theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc được trả lương và tiền thưởng do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

4. Kiểm soát viên không chuyên trách được trả thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

7. Tiền lương, tiền thưởng của người quản lý khác thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

Chương XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA CÔNG TY

Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ của Công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, những sổ sách (bản sao) và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện thông tin này phải được bảo mật.

2. Công ty lưu giữ Điều lệ, những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

3. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty (bản sao) miễn phí. Đồng thời Điều lệ này cũng được công bố trên website của Công ty.

Chương XII

CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 41. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của Đảng cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của các tổ chức đó nhưng không trái với các quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động theo đúng Hiến pháp và pháp luật.

Chương XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông. Mức cổ tức, thời hạn và hình thức trả phải được công bố chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần chi trả.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 43. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty được mở tài khoản tại một hoặc một số ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật, nếu cần thiết.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán bằng hình thức tiền mặt hoặc thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 44. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ

Hằng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế một khoản vào quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không vượt 5% lợi nhuận sau thuế và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

Điều 45. Năm tài khoá

Năm tài khoá của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch cùng năm. Năm tài khoá đầu tiên là năm bắt đầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 46. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 47. Chế độ tài chính

1. Công ty phải lập sổ sách kế toán theo đúng quy định về Pháp lệnh thống kê kế toán hiện hành của Nhà nước và các văn bản pháp quy hiện hành về kế toán, kiểm toán.

2. Cuối mỗi năm tài chính Hội đồng quản trị xem xét, thông qua các bảng tổng kết để trình Đại hội đồng cổ đông gồm :

a) Bảng cân đối kế toán;

b) Báo cáo tài chính năm;

c) Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát về các báo cáo tài chính.

Các bảng tổng kết này phải được gửi đến thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát ít nhất 10 ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Công ty phải thực hiện công tác kế toán theo hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành.

4. Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty phải phản ánh trung thực (tổng số và chi tiết) tài sản có, tài sản nợ, doanh thu, chi phí, lãi (lỗ) của Công ty.

5. Công ty thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán theo quy định chung của nhà nước, đồng thời thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán nội bộ theo quy định của Tổng Công ty.

6. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ tài liệu kế toán theo đúng chế độ bảo quản, lưu giữ hồ sơ, tài liệu kế toán hiện hành.

Điều 48. Chế độ lưu giữ tài liệu

1. Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau:

- a) Điều lệ Công ty; Quy chế quản lý nội bộ; Sổ đăng ký cổ đông;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh; các giấy tờ khác được các cơ quan có thẩm quyền cấp;
- c) Các tài liệu và giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty;
- d) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định đã được thông qua;
- đ) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
- e) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại Khoản 1 Điều này ở trụ sở chính hoặc nơi khác nhưng phải thông báo cho cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh biết. Thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác thì nội dung công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty mẹ và Báo cáo tài chính năm hợp nhất. Trường hợp công ty là đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực thuộc thì Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty và Báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định của pháp luật kế toán

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 51. Công khai thông tin

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về công khai thông tin và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định này. Các bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, phân công.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Chương XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Chương XVII

CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định nội dung, hình thức và số lượng con dấu của Công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện thông tin sau:

- a) Tên doanh nghiệp.
- b) Mã số doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

Chương XVIII

TỔ CHỨC LẠI, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ CÔNG TY

Điều 54. Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động

1. Tổ chức lại Công ty: Trong trường hợp có biến động hoặc theo nhu cầu và tình hình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể thực hiện việc tổ chức lại theo các hình thức: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tạm ngừng kinh doanh. Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tạm ngừng kinh doanh của Công ty phải thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Việc tổ chức lại Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Công ty bị giải thể trong các trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án

hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của Công ty.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có thể trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 56. Thanh lý Công ty

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các Khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các Khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d) Các Khoản vay (nếu có);
- e) Các Khoản nợ khác của Công ty;

f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các Khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Chương XIX

MỐI QUAN HỆ VỚI TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VINATABA)

Điều 57. Mối quan hệ với Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam

Mối quan hệ giữa Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam với Công ty là mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con. Trong đó Tổng công ty là công ty mẹ còn công ty là công ty con. Trong mối quan hệ này Tổng công ty giữ vai trò là người chi phối phần

vốn của công ty. Tổng công ty có trách nhiệm cử người đại diện phần vốn của mình tại công ty. Trách nhiệm và quyền hạn của người đại diện phần vốn của tổng công ty được thực hiện theo quy định của Điều lệ tổng công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện đối với phần vốn của Tổng công ty Thuộc lá Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật.

Điều 58. Trách nhiệm của Công ty trong quan hệ với Tổng công ty

Trong mối quan hệ với Tổng công ty, Công ty có những trách nhiệm sau:

a) Công ty không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Tổng công ty. Công ty không được góp vốn hoặc mua cổ phần của các công ty con khác trong Tổng công ty để sở hữu chéo lẫn nhau.

b) Công ty không được kết hợp với các công ty con khác trong Tổng công ty để lập nên một công ty khác nếu số vốn mà nhà nước sở hữu trong Công ty vẫn còn từ 65% trở lên.

c) Công ty phải lập báo cáo tổng hợp về mua, bán và các giao dịch khác với Tổng công ty.

Chương XX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay người quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân sở tại.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XXI **SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 60. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty. Công ty sẽ ban hành các quy chế của Công ty để cụ thể hóa và thực hiện Điều lệ này.

Chương XXII **HIỆU LỰC THI HÀNH**

Điều 61. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 22 Chương, 61 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông nhất thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2016 tại trụ sở của Công ty Cổ phần Ngân Sơn và cùng chấp nhận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2014.

3. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau, trong đó:

- a) Một (01) bản đăng ký tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bắc Ninh;
- b) Bốn (04) bản lưu trữ tại Trụ sở Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

THAY MẶT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC

Vương Đình Hải

Nguyễn Anh Tuấn

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

QUY CHẾ
VỀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành,

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn ban hành Quy chế về Bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị với các nội dung sau:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 24/3/2016) có mặt tại cuộc họp.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (theo khoản 1 Điều 39 Điều lệ Công ty):

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b. Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

c. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của năm (05) doanh nghiệp khác hoặc là đại diện pháp nhân, trực tiếp điều hành tại doanh nghiệp khác, trừ trường hợp được Công ty cử làm đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp đó.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

ĐIỀU 3: Đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo khoản 2 Điều 22 Điều lệ Công ty) và số thành viên được bầu:

3.1 Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT: Các Cổ đông nắm cổ phần biểu quyết trong thời hạn liên tục 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 5% đến dưới 10% vốn điều lệ: được đề cử 01 ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% vốn điều lệ: được đề cử tối đa 02 ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 50% vốn điều lệ: được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% vốn điều lệ: được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Từ 65% vốn điều lệ trở lên được đề cử đủ số thành viên

3.2 Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 01 thành viên.

ĐIỀU 4: Hướng dẫn gửi hồ sơ ứng cử, đề cử, lựa chọn các ứng cử viên:

- Các ứng viên đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử đề bầu bổ sung thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 gửi Đơn ứng cử, đề cử về: Công ty cổ phần Ngân Sơn, địa chỉ: Số 01 Đường TS1 KCN, Tiên Sơn, Bắc Ninh;

- Thời gian nhận hồ sơ: chậm nhất là **16 giờ ngày 22/6/2016**. Sau thời gian này, hồ sơ gửi đến không có giá trị;

- Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và sơ yếu lý lịch;

- Dựa trên hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông (có kèm theo lý lịch của người được đề cử, ứng cử), Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn được nêu trên và đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên có tên trong danh sách bầu cử;

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 6: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

▪ **Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua;

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- + Tiến hành kiểm phiếu;
- + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

▪ **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;



- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên hội đồng quản trị

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:** Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- **Nguyên tắc trúng cử:**

+ Thành viên HĐQT phải đạt tỷ lệ % số cổ phần bầu cao nhất và phải đạt tỷ lệ từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ biểu quyết;

+ Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước cuộc họp.

ĐIỀU 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 9 Điều và được đọc công khai trước phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Ngân Sơn phiên họp thường niên năm 2016 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. / *ov*





PHỤ LỤC KÈM THEO QUY CHẾ BẦU CỬ
(Mẫu phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị)

1. Yêu cầu Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có Giấy uỷ quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;
- Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

2. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:

- Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số cổ phần biểu quyết của của cổ đông (*số đã quy đổi*);
- Phiếu bầu để trống;
- Dồn phiếu cho 01 hoặc nhiều người.

3. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:

- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên ứng cử viên;
- Cổ đông dùng vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của mình (*số phiếu đã quy đổi*);
- Cổ đông bầu bằng “%” số phiếu;
- Phiếu bầu không theo mẫu của Công ty;
- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

Mẫu phiếu bầu :

a. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần, Tổng số phiếu. Một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ.

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT.

b. Hình thức phiếu bầu cử:

Phiếu bầu HĐQT có đóng dấu “treo” của Công ty Cổ phần Ngân Sơn;



Mẫu phiếu bầu HĐQT:

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

PHIẾU BẦU

**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Phần I

MS cổ đông: xxxxx

Tổng số cổ phần:

Tổng số phiếu: x = phiếu

Phần II

Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu phân bổ cho các ứng cử viên

CỔ ĐÔNG KÝ TÊN

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về đề nghị miễn nhiệm và đề cử thành viên hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn đã được Đại hội cổ đông thông qua 28/04/2009 và được sửa đổi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2014,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Ông Đoàn Ngọc Tuấn) và đề cử Ông Đỗ Điệp Anh tham gia Hội đồng quản trị Công ty, nội dung như sau:

1. Đề nghị miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Ngọc Tuấn:

Ông Đoàn Ngọc Tuấn được bầu là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 25/4/2014 (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty số 156/NQ-NSC ngày 25/4/2014).

Ngày 25/4/2016 Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long ban hành Quyết định số 179/QĐ-TLTL v/v cử người đại diện quản lý phần vốn góp và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn. Theo nội dung văn bản này, Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long cử Ông Đỗ Điệp Anh, Phó Giám đốc Công ty làm đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long tại Công ty Cổ phần Ngân Sơn và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn thay cho Ông Đoàn Ngọc Tuấn, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long.

Căn cứ Khoản 1, Điều 41 Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội cổ đông thông qua ngày 25/4/2014, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Đoàn Ngọc Tuấn.

2. Đề cử Ông Đỗ Điệp Anh – Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019:

Theo Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn số thành viên HĐQT là 5 người, vì vậy sau khi miễn nhiệm Ông Đoàn Ngọc Tuấn, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn thiếu 01 thành viên, vì vậy HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT.

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-TLTL ngày 25/4/2016 của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long v/v cử người đại diện quản lý phần vốn góp và giới thiệu



tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn, sau khi xem xét hồ sơ cá nhân và quy định của pháp luật về tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị công ty cổ phần, Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu Ông Đỗ Điệp Anh, là người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long tại Công ty, tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Ngân Sơn nhiệm kỳ 2014 – 2019.

(Kèm theo văn bản số 179/QĐ-TLTL ngày 25/4/2016 của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long và Sơ yếu lý lịch của Ông Đỗ Điệp Anh).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2016;
- Lưu: TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vương Đình Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN /QĐ-TLTL

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2016

ĐẾN

Số: 268

Ngày: 28/10/2016

Chuyên: Về việc Cử người đại diện quản lý phần vốn góp và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn

Chuyên: HQT; BKS

Chuyên: BGA; cầu công em; đv

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Cử người đại diện quản lý phần vốn góp và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-TLVN ngày 22/01/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thuốc lá Thăng Long; -

Căn cứ Nghị quyết số 467/NQ-HĐTV ngày 25/4/2016 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng về việc cử người đại diện quản lý phần vốn góp và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông Đỗ Điệp Anh,

Sinh ngày 20 tháng 8 năm 1974

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

CMTND số: 011795006 Cấp ngày: 30/5/2008 Tại: Công an TP Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: số 46 tổ 58 phường Trương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: số 46 tổ 58 phường Trương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Làm Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long thay ông Đoàn Ngọc Tuấn và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ngân Sơn.

Điều 2. Ông Đỗ Điệp Anh có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long tại Công ty cổ phần Ngân Sơn theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 79a/QĐ-TLTL, ngày 23/4/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự và ông Đỗ Điệp Anh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng công ty TLVN (b/c);
- Công ty CP Ngân Sơn;
- HĐTV, BKS;
- Ông Đoàn Ngọc Tuấn;
- Lưu: VT, TCNS.



26) ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NGOẠI NGỮ.

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Trung tâm năng suất Vn	Đánh giá nội bộ HT QLCL theo TC ISO 9001:2008	24/09/2011	Tập trung	Tập huấn
VCCI	Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua các biện pháp	02/08/2010	Tập trung	Tập huấn
VCCI	Phát triển kỹ năng lãnh đạo Leadership	18/04/2009	Tập trung	Tập huấn
CTCPTVĐT và ĐT Tri Thức Trẻ	Kỹ năng chăm sóc khách hàng & QLKH chuyên nghiệp	09/06/2009	Tập trung	Tập huấn
Cty Tư vấn giải pháp quản lý năng suất chất lượng	Thiết lập và triển khai hệ thống chỉ số đánh giá h	06/09/2008	Tập trung	Tập huấn
TTĐT NV TCĐLCL	Cập nhật các kiến thức và kỹ năng trong hoạt động	15/06/2007	Tập trung	Tập huấn
TTĐT TCĐLCL	Nâng cao nhận thức QLCL và Kỹ năng đánh giá nội bộ	18/05/2006	Tập trung	Tập huấn
Viện KTKT Thuốc Lá	Đánh giá chất lượng thuốc lá bằng phương pháp cảm	26/09/2003	Tập trung	Tập huấn
Trường ĐH GTVT	Kinh tế vận tải	29/06/1996	Tập trung	Kỹ sư



27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ", đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
01/08/1996-03/05/2005	Nhân viên, Phòng Thị Trường- Nhà máy Thuốc lá Thăng Long
04/05/2005-04/09/2006	Phó trưởng phòng, Phòng Thị Trường – Công ty Thuốc lá Thăng Long
05/09/2006-07/05/2007	Phó trưởng phòng, Phòng Tiêu Thụ – Công ty Thuốc lá Thăng Long
08/05/2007-07/04/2008	Phó trưởng phòng, Phòng Thị Trường – Công ty Thuốc lá Thăng Long
08/04/2008-14/04/2016	Trưởng phòng, Phòng Thị Trường – Công ty Thuốc lá Thăng Long
15/04/2016	Phó Giám đốc Công ty Thuốc lá Thăng Long

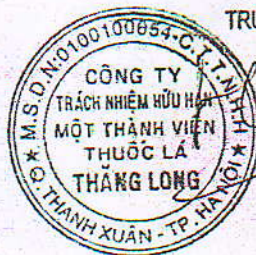
28) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Bố mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay (trong, ngoài nước), nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Bố	Đỗ Văn Thường	1939	Nghề nghiệp: hưu trí; Nơi cư trú: Hai Bà Trưng, Hà Nội
Mẹ	Trương Thị Kim Chung	1946	Nghề nghiệp: hưu trí; Nơi cư trú: Hai Bà Trưng, Hà Nội
Em	Đỗ Anh Dũng	1977	Nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Hai Bà Trưng, Hà Nội
Vợ	Nguyễn Quý Hồng Vân	1973	Nghề nghiệp: Tự do; Nơi cư trú: Hai Bà Trưng, Hà Nội
Con	Đỗ Duy Anh	2002	Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi cư trú: Hai Bà Trưng, Hà Nội
Con	Đỗ Đăng Khoa	2007	Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi cư trú: Hai Bà Trưng, Hà Nội
Con	Đỗ Văn Anh	2013	Nơi cư trú: Hai Bà Trưng, Hà Nội

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2016
 Xác nhận của Phòng Tổ chức Nhân sự
 về lý lịch Cán bộ công nhân viên
 (Ký tên, đóng dấu)

TL. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC NHÂN SỰ



Nguyễn Thanh Hoài

Số: /NQ- NSC

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2016

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
(Phiên họp thường niên năm 2016, ngày 25/6/2016)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn;

Căn cứ Biên bản và các biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn ngày 25 tháng 6 năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2015 và các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2016:

1. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2015:

- Doanh thu: 819.790 triệu đồng;
- Lợi nhuận (lỗ): - 25.070 triệu đồng.

2. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2016:

- Doanh thu: 750.000 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 17.500 triệu đồng;

Về chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2016 là 17.500 triệu đồng chưa bao gồm hạch toán khoản lỗ từ năm 2015 (25.070 triệu đồng) chuyển sang.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và Chương trình công tác năm 2016.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2015 và Kế hoạch công tác năm 2016 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán và Giải trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2015.

Điều 5. Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Điều 6. Thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên không chuyên trách năm 2016:



- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 5,0 triệu đồng/tháng.
- Kiểm soát viên không chuyên trách: 4,0 triệu đồng/tháng.

(Các thành viên chuyên trách được hưởng lương theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty).

Điều 7. Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 25/4/2014.

Điều 8. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã bầu Ông là thành viên Hội đồng quản trị thay Ông Đoàn Ngọc Tuấn – Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long (theo Quyết định số 179/QĐ-TLTL ngày 25/4/2016 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long).

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông ghi nhận các ý kiến, đề xuất giải pháp của cổ đông về các nội dung sau:

-
-
-

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty nghiên cứu các ý kiến và tổ chức thực hiện.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này được các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 nhất trí thông qua với tỷ lệ% và có hiệu lực kể từ ngày 25/6/2016.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Ngân Sơn giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- HĐQT, BKS, GD Công ty;
- ĐU; BCH ĐD; BCH Đoàn TN Công ty;
- Các phòng NV, đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, TK C.ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Vương Đình Hải**

